**TUẦN 19 Thứ hai, ngày 09 tháng 01 năm 2023**

**TOÁN**

***Tiết 91:* KI – LÔ – MÉT VUÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết ki-lô-mét vuông là đơn vị đo diện tích.

**2. Kĩ năng**

- Đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị ki-lô-mét vuông.

- Biết 1km2 = 1000000m2.

- Bước đầu biết chuyển đổi từ km2 sang m2 và ngược lại.

*\* ĐCND: Cập nhật thông tin diện tích Thủ đô Hà Nội (năm 2009) trên mạng:*

*3324 ki-lô-mét vuông*

**3. Phẩm chất**

- HS có phẩm chất học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 4 (b).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Ảnh chụp một cánh đồng hoặc một khu rừng.

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  ***Trò chơi: Bắn tên***  ***+*** *Bạn hãy đọc tên các đơn vị đo diện tích đã học?*  *+ Mỗi đơn vị đo diện tích liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần?*  + Nêu VD ?...  - Gv nhận xét, dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ m2 dm2 cm2*  *+ 100 lần* |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Biết ki-lô-mét vuông là đơn vị đo diện tích. Đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị ki-lô-mét vuông. Biết 1km2 = 1000000m2.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | |
| - GV cho HS quan sát ảnh chụp 1 khu rừng hay một cánh đồng và nêu vấn đề: *Để đo diện tích của những nơi rộng lớn như thế này, theo các em ta dùng đơn vị đo nào?*  - GV: Ta dùng đơn vị đo ki-lô-mét vuông  *+ 1km2 là diện tích của hình vuông có cạnh là bao nhiêu?*  \* 1km =..... mét?  \* Em hãy tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 1000m.  *- Dựa vào diện tích của hình vuông có cạnh dài 1km và hình vuông có cạnh dài 1000m, bạn nào cho biết 1km2 bằng bao nhiêu m2?*  **Chốt lại: 1km2 = 1000000m2.**  *- Giới thiêu diện tích thủ đô Hà Nội (2009) là 3324 km2*  *- Liên hệ: Em có biết tại sao diên tích thủ đô HN lại tăng lên như vậy?* | - HS quan sát hình vẽ:  - Đề xuất ý kiến:......  - HS đọc to: ki-lô-mét-vuông  - Nêu kí hiệu của đơn vị đo mới km2  *+ Cạnh là 1km*  + 1km = 1000m.  - HS tính: 1000m x 1000m  = 1000000m2.  *+ 1km2 = 1000000m2.*  *+ Do thủ đô Hà Nội mở rộng diện tích vì sát nhập toàn bộ tỉnh Hà Tây và 1 phần của tỉnh Bắc Ninh* |
| **3. Hoạt động thực hành** (18p)  **\* Mục tiêu**: Bước đầu biết chuyển đổi từ km2 sang m2 và ngược lại  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| ***Bài 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  ***Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HD, chốt đáp án đúng  *+ Hai đơn vị diện tích liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần ?*  *+ 1km2 = ......m2*  ***Bài 4b: HS năng khiếu làm cả bài***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm bài, sau đó báo cáo kết quả trước lớp.  \* Ước lượng diện tích của các khu vực khác?  ***Bài 3* *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Chốt cách tính diện tích hình chữ nhật  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | - Thực hiện làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp   |  |  | | --- | --- | | **Đọc** | **Viết** | | Chín trăm hai mươi mốt ki-lô-mét vuông | 921 km2 | | Hai nghìn ki-lô-mét vuông | 2000 km2 | | Năm trăm linh chín ki-lô-mét vuông | 509 km2 | | Ba trăm hai mươi nghìn ki-lô-mét vuông | 320000km2 |   - HS đọc to các số đo diện tích  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  Đ/a:  1km2 =1 000 000m2  5km2 = 5 000 000m2  1000000m2 = 1km2  32m249dm2 = 3249dm2  1m2 = 100dm2  2000000m2 =2km2  *+ Hơn kém nhau 100 lần.*  *+ 1km2 = 1 000 000m2*  - Làm cá nhân – Chia sẻ lớp  Đ/a:  a) Diện tích phòng học là 40m2.  b) Diện tích nước Việt Nam là 330991km2.  - HS tập ước lượng  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Đáp án: Diện tích khu rừng là:  3 x 2 = 6 (km2)  Đáp số: 6 km2  - Ghi nhớ mỗi quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích  - BTPTNL: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài là 6 km, chiều rộng bằng ½ chiều dài. Tính diện tích khu rừng đó. |

**THỂ DỤC**

**GVBM**

**ĐẠO ĐỨC**

**KÍNH TRỌNG, BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG *(tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết vì sao cần phải kính trọng và biết ơn người lao động.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn thành quả lao động của họ.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức kính trọng và biết ơn người lao động

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Tôn trọng giá trị sức lao động.*

*- Thể hiện sự tôn trọng, lễ phép với người lao động.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số đồ dùng cho trò chơi đóng vai.

- HS: SGK, SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:***(2p)*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. | -TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Bài mới** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết vì sao cần phải kính trọng và biết ơn người lao động. Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn thành quả lao động của họ.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **HĐ1: Tìm hiểu câu chuyên**  (Truyện “Buổi học đầu tiên” SGK/28)  - GV đọc truyện (hoặc kể chuyện) “Buổi học đầu tiên”  *+ Vì sao một số bạn trong lớp lại cười khi nghe ban Hà giới thiệu về nghèâ nghiệp bố mẹ mình?*  *+ Nếu em là bạn cùng lớp với Hà, em sẽ làm gì trong tình huống đó? Vì sao?*  ***- GV kết luận: Cần phải kính trọng mọi người lao động, dù là những người lao động bình thường nhất.***  - GV chốt bài, chốt nội dung Ghi nhớ  **HĐ2: Thế nào là người lao động?**  - GV nêu yêu cầu bài tập 1:  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài tập.  ***- GV kết luận:***  *+Nông dân, bác sĩ, người giúp việc, lái xe ôm, giám đốc công ti, nhà khoa học, người đạp xích lô, giáo viên, Kĩ sư tin học, nhà văn, nhà thơ đều là những người lao động (Trí óc hoặc chân tay).*  *+ Những người ăn xin, kẻ trộm, kẻ buôn bán ma túy, kẻ buôn bán phụ nữ, trẻ em không phải là người lao động vì những việc làm của họ không mang lại lợi ích, thậm chí còn có hại cho xã hội.*  **HĐ3: Vai trò của người lao động** (BT2- SGK/29- 30):  - GV chia 6 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận về 1 tranh.  + *Những người lao động trong tranh làm nghề gì và công việc đó có ích cho xã hội như thế nào?*  🟇Nhóm 1:Tranh 1,2  🟇Nhóm 2: Tranh 3,4  🟇Nhóm 3: Tranh 5,6  - GV ghi lại trên bảng theo 3 cột   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Nghề nghiệp | Ích lợi mang lại cho xã hội | |  |  |  |   ***- GV kết luận: Mọi người lao động đều mang lại lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.***  **HĐ4: Bày tỏ ý kiến** (BT3- SGK/30):  - GV nêu yêu cầu bài tập 3:  - YC HS tự suy nghĩ, làm bài.  - YC HS giơ thẻ Đ, S với mỗi phương án và giải thích vì sao đúng, vì sao sai.  ***- GV kết luận:***  ***+ Các việc làm a, c, d, đ, e, g là thể hiện sự kính trọng, biết ơn người lao động.***  ***+ Các việc làm b, h là thiếu kính trọng người lao động.***  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | - 1 HS đọc lại truyện “Buổi học đầu tiên”  - HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ lớp  *+ Vì một số bạn cho rằng nghề của bố mẹ bạn Hà là tầm thường...*  *+ Em không nên cười khi bạn giới thiệu về nghề nghiệp của bố....*  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc ghi nhớ  - HS đọc yêu cầu và ND bài tập 1.  - HS thảo luận nhóm 2- Chia sẻ kết quả  - HS lắng nghe.  - Các nhóm làm việc.  - Đại diện từng nhóm trình bày.  H1: Khám, chữa bệnh cho mọi người...  H2: Xây những công trình và những ngôi nhà...  H3: Công nhân làm...  H4: Đánh bắt cá...  H5: Đồ hoạ bìa sách giáo khoa...  H6: Cấy lúa...  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS trình bày ý kiến cả lớp trao đổi và bổ sung.  - HS lắng nghe  - Thực hành KNS: Tôn trong người lao động.  - Sưu tầm các câu chuyện về biết ơn, kính trọng người lao động. |

**GDTT**

**SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**MĨ THUẬT**

**Vẽ cây**

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**TẠI SAO CÓ GIÓ ? (theo PP BTNB)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giải thích được nguyên nhân tạo ra gió

**2. Kĩ năng**

- Làm thí nghiệm để nhận ra không khí chuyển động tạo thành gió.

**3. Phẩm chất**

- Yêu khoa học, chịu khó tìm tòi về khoa học tự nhiên.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

\* GDBVMT:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình vẽ trang 74, 75 SGK, chong chóng cho mỗi HS.

- HS: chuẩn bị các đồ dùng thí nghiệm theo nhóm

+ Hộp đối lưu như mô tả trong trang 74- SGK.

+ Nến, diêm, vài nén hương.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1, Khởi động *(4p)***  *+ Không khí cần cho sự sống như thế nào?*  *+ Khí nào duy trì sự cháy?*  *+ Khí nào không duy trì sự cháy?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  *+ Con người, động vật cần ô xi để thở, cây xanh cần ô-xi để hô hấp,...*  *+ Khí ô –xi*  *+ Khí ni-tơ* |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Giải thích được nguyên nhân tạo ra gió  - Làm thí nghiệm để nhận ra không khí chuyển động tạo thành gió.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **HĐ1:Giới thiệu bài:** - GV chỉ ra ngoài cây và hỏi:  *+ Nhờ đâu mà lá cây lay động? + Nhờ đâu mà diều bay?* - Vậy các em có thắc mắc tại sao lại có gió không? Tiết học hôm nay cô cùng các em sẽ tìm tòi, khám phá để hiểu được điều đó. **HĐ2:Tiến trình đề xuất: *Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:*** - Các em vẫn thường bắt gặp những cơn gió. *Theo em, tại sao có gió?* (GV ghi câu hỏi lên bảng.)  ***Bước 2:Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:* -** GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .          - GV cho HS đính phiếu lên bảng - GV hướng dẫn HS so sánh điểm giống và khác nhau trong kết quả làm việc của 3 nhóm. ***Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:*** - Để tìm hiểu được những điểm giống và khác nhau đó đúng hay sai các em có những câu hỏi thắc mắc nào? - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính: **+ Tại sao có gió?** - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi . - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm ***Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:* -** Để trả lời câu hỏi: \*  Tại sao có gió? theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào?           ***Bước 5. Kết luận và hợp thức hóa kiến thức:*** *- Sau thí nghiệm này em rút ra nguyên nhân tại sao có gió?* - Em hãy nêu những ứng dụng của gió trong đời sống? tiết học .  **\*GVKL và ghi bảng**:  *Không khí chuyển động từ nơi lạnh sang nơi nóng.**Sự chênh lệch nhiệt độ của không khí là nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí. Không khí chuyển động tạo thành gió*.  - Cho HS dùng quạt vẩy (hoặc GV bật quạt điện), em thấy thế nào? (mát)  *+ Tại sao ta thấy mát*?  **\* Chuyển tiếp:** Trong tự nhiên, dưới ánh nắng mặt trời, các phần khác nhau của trái đất không nóng lên như nhau, vì sao có hiện tượng đó, cô mời các em tiếp tục tìm hiểu HĐ3.  **HĐ3: Sự chuyển động của không khí trong tự nhiên.**  \* Đính tranh vẽ hình 6 và 7 (đã phóng to) lên bảng, HS quan sát:  *+ Hình vẽ khoảng thời gian nào trong ngày? Mô tả hướng gió được minh họa trong từng hình?*  *+ Tại sao ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền và ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển?*  **\*GV kết luận:** *Sự chênh lệch nhiệt độ vào ban ngày và ban đêm giữa biển và đất liền đó làm cho chiều gió thay đổi giữa ngày và đêm.*  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **\*GD BVMT:**  - Biển mang lại cho ta những ngọn gió mát lành và là một trong những nơi giúp con người ta được nghỉ ngơi, thư giãn sau những thời gian làm việc vất vả. Vậy *chúng ta nên làm gì để bảo vệ môi trường biển?*  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Nhóm 4 - Lớp**    - HS: Nhờ gió.    - HS theo dõi .                      - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép. Chẳng hạn:  + Gió do không khí tạo nên. + Do không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng tạo thành gió. + Do nắng tạo nên. + Do các ngôi nhà chắn nhau tạo nên.... - HS thảo luận nhóm 6 thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến ban đầu    - HS  nêu câu hỏi. Chẳng hạn:  + Có phải gió do không khí tạo nên không? + Liệu có phải nắng tạo nên gió không? .....     + Làm thí nghiệm; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..   - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh. Chẳng hạn: + Đặt một cây nến đang cháy dưới 1 ống.  Đặt một vài mẩu hương cháy đã tắt lửa nhưng còn bốc khói vào dưới ống còn lại. - HS tiến hành làm thí nhiệm, HS thống nhất trong nhóm tự rút ra kết luận, ghi chép vào phiếu. - Một HS lên thực hiện lại thí nghiệm  - Cả lớp quan sát.   *+ Không khí chuyển động tạo thành gió.*  - Cối xay gió, chong chóng quay...  - **HSKL*:*** *Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng. Không khí chuyển động tạo thành gió.*  *+ Khi ta vẩy quạt, bật điện (cánh quạt điện quay) làm không khí chuyển động và gây ra gió.*  - HS quan sát tranh  *+ H6: Vẽ ban ngày và hướng gió thổi từ biển vào đất liền.*  *+ H7: Vẽ ban đêm và hướng gió thổi từ đất liến ra biển.*  *+ Vì: Ban ngày không khí trong đất liền nóng, không khí ngoài biển lạnh. Do đó làm cho không khí chuyển động từ biển vào đất liền tạo ra gió từ biển thổi vào đất liền. Ban đêm không khí trong đất liền nguội nhanh hơn nên lạnh hơn không khí ngoài biển. Vì thế không khí chuyển động từ đất liền thổi ra biển.*  - Cần có ý thức giữ gìn môi trường biển như: đi chơi biển không nên vứt rác ra bãi biển, không để dầu tràn ra biển, … mọi người chúng ta cần có ý thức bảo vệ môi trường biển sạch sẽ và trong lành.  - Nêu các ví dụ khác về sự chuyển động của không khí tạo ra gió |

**Thứ ba, ngày 10 tháng 01 năm 2023**

**TẬP ĐỌC**

**BỐN ANH TÀI**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cẩu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khoẻ của bốn cậu bé.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục lòng nhiệt thành làm việc, yêu lao động.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS:*** *Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, hợp tác, đảm nhận trách nhiệm.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*    - GV dẫn vào bài. Giới thiệu chủ điểm: Người ta là hoa đất và bài học | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khoẻ của bốn cậu bé.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng kể khá nhanh; nhấn giọng những từ ngữ ca ngợi tài năng sức khoẻ, nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn cậu bé.  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 5 đoạn  (Mỗi chỗ xuống dòng là 1 đoạn)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*Cầu Khây, chõ xôi, tinh thông, sốt sắng, ....)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) |
| **3. Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cẩu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Cẩu Khây có sức khỏe và tài năng như thế nào?*  *+ Có chuyện gì xảy ra với quê hương Cẩu Khây?*  *+ Trước cảnh quê hương như vậy, Cẩu Khây đã làm gì?*  *+ Mỗi người bạn của Cẩu Khây có tài năng gì?*  *+ Hãy nêu ý nghĩa câu chuyện.*  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.  ***- Giáo dục KNS: Mỗi người bạn của Cẩu Khây đều có tài năng riêng nhưng chỉ khi biết hợp tác, đoàn kết cùng nhau và ý thức được trách nhiệm của mình thì các cậu mới diệt trừ được yê u tinh. Trong cuộc sống cũng vậy, tuy mỗi người đều có NL khác nhau nhưng các em phải biết hợp tác thì làm việc mới hiệu quả*** | - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT    *✰ Sức khỏe: nhỏ người nhưng ăn một lúc hết chín chõ xôi, 10 tuổi sức đã bằng trai 18.*  *✰ Tài năng: 15 tuổi đã tinh thông võ nghệ.*  ✰*Yêu tinh xuất hiện, bắt người và súc vật khiến làng bản tan hoang, nhiều nơi không ai sống sót.*  *✰Thương dân bản Cẩu Khây quyết chí lên đường diệt trừ yêu tinh.*  ✰ Cậu bé là Nắm Tay Đóng Cọc biết dùng tay làm vồ đóng cọc dẫn nước vào ruộng  ✰Cậu bé Lấy Tai Tát Nước có tài lấy vành tai tát nước suối lên một thửa ruộng cao bằng mái nhà. Cậu bé cúng Cẩu Khây lên đường.  ✰Cậu bé có tên Móng Tay Đục Máng. có tài lấy móng tay đục gỗ thành lòng máng dẫn nước vào ruộng.  **Ý nghĩa: Truyện ca ngợi sức khỏe, tài năng và lòng nhiệt thành làm việc nghĩa, diệt trừ cái ác cứu dân lành của bốn anh em Cẩu Khây.**  - HS ghi lại nội dung bài  - HS lắng nghe, lấy VD về hợp tác trong cuộc sống của mình. |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn 1, 2 của bài.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - Ghi nhớ nội dung bài  - Tìm hiểu về trận đánh diệt trừ yêu tinh của 4 anh em. |

**KỂ CHUYỆN**

**BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nội dung câu chuyện và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh họa (SGK), bước đầu kể được câu chuyện *Bác đánh cá và gã hung thần,*, rõ ý chính, đúng diễn biến.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS biết lên án sự vô ơn, bạc ác.

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ câu chuyện

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động***:(5p)*  - Gv dẫn vào bài. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành KT (8p)**  **\* Mục tiêu:**  Dựa theo lời kể của GV và tranh minh họa (SGK), bước đầu nắm được nội dung và diễn biến chính của câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **\* Việc 1**: **GV kể chuyện**  - Kể lần 1: Sau khi kể lần 1, GV giải nghĩa một số từ khó chú thích sau truyện.  - Kể lần 2: Vừa kể vừa chì vào tranh minh hoạ phóng to trên bảng.  - Kể lần 3 (nếu cần) | - Lắng nghe.  - HS nghe kết hợp nhìn tranh minh hoạ. |
| **3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện***:(20- 25p)*  **\* Mục tiêu:** HS thuyết minh được cho mỗi tranh bằng 1-2 câu, kể lại được câu chuyện và nêu được ý nghĩa của câu chuyện  + HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC  + HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,..  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| **\* Việc 2**: ***Viết lời thuyết minh*** - ***Thực hành kể chuyện.***  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1, 2  - Cho HS kể cá nhân -> theo nhóm.  - Cho HS thi kể trước lớp.  + Theo nhóm kể nối tiếp.  + Thi kể cá nhân toàn bộ câu chuyện.  - Cho HS bình chọn bạn kể tốt và nêu được ý nghĩa câu chuyện.  - Gv nhận xét tiết học, khen ngợi những hs kể tốt và cả những hs chăm chú nghe bạn kể, nêu nhận xét chính xác.  **\*Lưu ý:**  + Kể tự nhiên bằng giọng kể (không đọc).  - *GV trợ giúp cho HS M1+M2 kể được từng đoạn câu chuyện*  - Yêu cầu HS trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - GV hỏi để giúp HS hiểu ý nghĩa truyện:  *+ Chi tiết nào trong truyện làm em nhớ nhất?*  *+ Câu chuyện trên muốn khuyên chúng ta điều gì?*  *+ Nêu ý nghĩa của câu chuyện ?*  - Nhận xét, khen HS kể tốt, nói đúng ý nghĩa truyện.  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | - HS suy nghĩ, tiếp nối cá nhân nếu lời thuyết minh cho mỗi tranh  - Kể cá nhân-> trong nhóm từng đoạn câu chuyện theo 5 tranh.  - Đại diện các nhóm kể chuyện  + Học sinh thi kể trước lớp từng đoạn câu chuyện theo tranh  + 2 HS kể toàn bộ câu chuyện) .  + Lắng nghe bạn kể và đặt câu hỏi  - Lớp nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất  - HS trao đổi nhóm 2 về ý nghĩa câu chuyện.  + HS nối tiếp nêu chi tiết mình nhớ nhất.  *+ Cần biết ơn những người đã cứu giúp mình*  *+ Những người bạc bẽo, vô ơn sẽ phải trả giá cho hành động của mình.*  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Giáo dục sự biết ơn  - Tìm đọc và kể lại các câu chuyện khác cùng chủ điểm. |

**THỂ DỤC**

**GVBM**

**TOÁN**

***Tiết 92:* LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức biểu đồ và đo diện tích

**2. Kĩ năng**

- Chuyển đổi được các số đo diện tích.

- Đọc được thông tin trên biểu đồ cột.

*\*ĐCND: Cập nhật thông tin diện tích Thủ đô Hà Nội (năm 2009) trên mạng: 3 324 ki-lô-mét vuông.*

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 3 (b), bài 5.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động *(5p)***    - Giới thiệu bài mới | | - TBVN điều hành lớp hát, nhận xét tại chỗ |
| **2. HĐ thực hành (30p)**  **\* Mục tiêu:** Chuyển đổi được các số đo diện tích. Đọc được thông tin trên biểu đồ cột.  **\* Cách tiến hành:** **Cá nhân- Nhóm – Lớp** | | |
| ***Bài 1: Viết số thích hợp vào...***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  **\* KL:** HS củng cố cách đổi các đơn vị đo diện tích và mối quan hệ giữa các đơn vị đo  ***Bài 3b. HS năng khiếu làm cả bài.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  *Điều chỉnh diện tích thủ đô HN (2009) là 3324 km2*  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  ***Bài 5:***  - GV giới thiệu về mật độ dân số: *mật độ dân số là chỉ số dân trung bình sống trên diện tích km2.*  - GV yêu cầu HS đọc biểu đồ trang 101 SGK và hỏi:  *+ Biểu đồ thể hiện điều gì?*  *+ Hãy nêu mật độ dân số của từng thành phố.*  - Nhận xét, chốt đáp án.  ***- GV lưu ý HS đây là số liệu cũ năm 1999. Số liệu mới có thể thay đổi***  **Bài 4 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - 1 HS đọc yêu cầu  - Làm việc cá nhân- Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  530dm2 = 53000cm2  300dm2 = 3m2  13dm229cm2 = 1329cm2;  10km2 = 10000000m2  84600cm2 = 846dm2  9000000m2 = 9km2  - Thực hiện theo YC của GV.  - Làm cá nhân  Đ/a:  a) S Hà Nội > S Đà Nẵng  S Đà Nẵng < S TP HCM  S TP HCM < S Hà Nội  b) TP Hà Nội có S lớn nhất, tp Đà Nẵng có S bé nhất  *+ Mật độ dân số của 3 thành phố lớn là Hà Nội, Hải phòng, thành phố Hồ Chí Minh.*  *+ Hà Nội: 2952 người/km2, Hải Phòng: 1126 người/km2, thành phố Hồ Chí Minh: 2375 người/km2.*  - HS làm việc nhóm 2- Chia sẻ lớp  Đ/a:  a. Thành phố Hà Nội có mật độ dân số lớn nhất.  b. Mật độ dân số Thành phố Hồ Chí Minh gấp hơn hai lần mật độ dân số thành phố Hải Phòng.  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài giải  Chiều rộng khu đất là:  3 : 3 = 1 (km)  Diện tích khu đất là:  3 x 1 = 3 km2  Đáp số: 3 km2  - Chữa lại các bài tập sai  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải. | |

**CHÍNH TẢ**

**KIM TỰ THÁP AI CẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe – viết lại đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn*,* bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài

- Làm đúng BT2a phân biệt s/x

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*BVMT:*** *HS thấy được vẽ đẹp kì vĩ của cảnh vật nước bạn, có ý thức bảo vệ những danh lam thắng cảnh của đất nước và thế giới.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| \*. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết  *+ Đoạn văn nói về điều gì?*  *+ Kim tự tháp tráng lệ và kì vĩ như thế nào?*  *+ GDBVMT:Giáo viên giới thiệu thêm đôi nét về kim tự tháp, liên hệ: Trên thế giới, mỗi đất nước đều có những kì quan riêng cần trân trọng và bảo vệ. Vậy với những kì quan của đất nước mình, chúng ta cần làm gì để gìn giữ những kì quan đó*  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. | - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+ Ca ngợi kim tự tháp là một công trình kiến trúc vĩ đại của người Ai Cập cổ đại*.  + *làm toàn bằng đá tảng rất to và đường đi nhằng nhịt như mê cung,...*  - Lắng nghe  - HS liên hệ  *-* HS nêu từ khó viết*: công trình, kiến trúc, hành lang, ngạc nhiên*, *nhằng nhịt...*  *-* Viết từ khó vào vở nháp |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. | - HS nghe - viết bài vào vở |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được l/n  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2a:** Tìm và viết các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng s/x  **Bài 3a:**  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | Đáp án:  **a)** Đáp án: *sinh, biết, biết, sáng, tuyệt, xứng.*  Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | Từ ngữ viết đúng chính tả | Từ ngữ viết sai chính tả | | sáng sủa  sản sinh  sinh động | sắp sếp  tinh sảo  bổ xung |   - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt các sinh/ xinh |

**LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**

**NưỚc ta cuỐi thỜi TrẦn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được một số sự kiện về sự suy yếu của nhà Trần:

+ Vua quan ăn chơi sa đoạ; trong triều một số quan lại bất bình, Chu Văn An dâng sớ xin chém 7 tên quan coi thường phép nước.

+ Nông dân và nô tì nổi dậy đấu tranh.

- Hoàn cảnh Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ

\* HS khá, giỏi:

- Nắm được nội dung một số cải cách của Hồ Quý Ly: qui định lại số ruộng cho quan lại, quí tộc: qui định lại số nô tì phục vụ trong gia đình quí tộc.

- Biết lí do chính dẫn tới cuộc kháng chiến chống quân Minh của Hồ Quý Ly thất bại: không đoàn kết được toàn dân để tiến hành kháng chiến mà chỉ dựa vào lực lượng quân đội.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Có tinh thần học tập nghiêm tục, tôn trọng lịch sử

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu học tập cho HS.

+ Tranh minh hoạ như SGK ( nếu có ).

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(4p)*    - GV dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Khám phá:***(30p)*  ***\* Mục tiêu***: **-** Nắm được một số sự kiện về sự suy yếu của nhà Trần  - Hoàn cảnh Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ  ***\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | |
| ***a.Giới thiệu bài:***  Trong gần 2 thế kỉ trị vì nước ta, nhà Trần đã lập được nhiều công lớn, chấn hưng, xây dựng nền kinh tế nước nhà, 3 lần đánh tan quân xâm lược Mông – Nguyên,…..nhưng tiếc rằng, đến cuối thời Trần, vua quan lao vào ăn chơi hưởng lạc, đời sống nhân dân cực khồ trăm bề. Trước tình hình đó nhà Trần có tồn tại được không? ....  ***b.Tìm hiểu bài:***  **HĐ1: Tình hình nước ta cuối thời nhà Trần:**  GV phát phiếu học tập cho các nhóm. Nội dung của phiếu:  *+ Vào giữa thế kỉ XIV, vua quan nhà Trần sống như thế nào?*  *+ Những kẻ có quyền thế đối xử với dân ra sao?*  *+ Cuộc sống của nhân dân như thế nào?*  *+ Phẩm chất phản ứng của nhân dân với triều đình ra sao?*  *+ Nguy cơ ngoại xâm như thế nào?*  - GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS nêu khái quát tình hình của đất nước ta cuối thời Trần.  **HĐ2: Nhà Hồ thành lập:**  *+ Hồ Quý Ly là người như thế nào?*  *+ Triều Trần chấm dứt năm nào? Nối tiếp nhà Trần là triều đại nào?*    *+ Hồ Quý Ly đã làm gì để đưa đất nước thoát khỏi khó khăn?*  *+ Hành động truất quyền vua của Hồ Quý Ly có hợp lòng dân không? Vì sao?*    *+ Theo em, vì sao nhà Hồ lại không chống nổi quân xâm lược nhà Minh?*  **- GV kết luận:** *Năm 1400, Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ đã tiến hành nhiều cải cách tiến bộ đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khó khăn. Tuy nhiên, do chưa đủ thời gian đoàn kết được nhân dân nên nhà Hồ đã thất bại trong cuộc kháng chiến chống quan Minh xâm lược. Nhà Hồ sụp đổ, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh. Liệu ai sẽ là người đánh đuổi giặc Minh, tìm lại độc lập cho dân tộc, chúng ta sẽ tìm hiểu ở bài sau.*  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Ăn chơi sa đoạ.*  *+ Ngang nhiên vơ vét của nhân dân để làm giàu.*  *+ Vô cùng cực khổ.*  *+ Bất bình, phẫn nộ trước thói xa hoa, sự bóc lột của vua quan, nông dân và nô tì đã nổi dậy đấu tranh.*  *+ Giặc ngoại xâm lăm le bờ cõi.*  - HS kết nối các sự kiện và tóm tắt lại nội dung của hoạt động  - HS làm việc nhóm 4- Chia sẻ lớp  *+ Là quan đại thần có tài của nhà Trần.*  *+ Năm 1400, nhà Hồ do hồ Quý Ly đứng đầu lên thay nhà Trần, xây thành Tây Đô (Vĩnh Lộc, Thanh Hóa ), đổi tên nước là Đại Ngu*  *+ Hồ Quý Ly đã thay thế các quan cao cấp của nhà Trần bằng những người thực sự có tài, đặt lệ các quan phải thường xuyên xuống thăm dân. Quy định lại số ruộng đất, nô tì của quan lại quý tộc, nếu thừa phải nộp cho nhà nước. Những năm có nạn đói, nhà giàu buộc phải bán thóc và tổ chức nơi chữa bệnh cho nhân dân.*  *+ Hành động truất quyền vua của Hồ Quý Ly là hợp lòng dân vì các vua cuối thời nhà Trần chỉ lo ăn chơi sa đọa, làm cho tình hình đất nước ngày càng xấu đi và Hồ Quý Ly đã có nhiều cải cách tiến bộ.*  *+ Vì nhà Hồ chỉ dựa vào quân đội, chưa đủ thời gian thu phục lòng dân, không dựa vào sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp trong xã hội.*  - HS lắng nghe.  - Ghi nhớ KT của bài  - Tìm hiểu về thành Tây Đô của nhà Hồ.  - Kể chuyện lịch sử về Hồ Quý Ly |

**Âm nhạc**

**Học hát : Chúc mừng**

**Thứ tư, ngày 11 tháng 01năm 2023**

**TOÁN**

***Tiết 93:* HÌNH BÌNH HÀNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS làm quen với hình bình hành

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được hình bình hành và một số đặc điểm của nó.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ có vẽ sẵn một số hình: vuông, chữ nhật, bình hành, tứ giác

- HS: SGk, giấy kẻ ô li

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động *(3p)***  - GV giới thiệu bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành kiến thức** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** HS làm quen với hình bình hành và nêu được đặc điểm của hình bình hành  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| - GV vẽ hình lên bảng  A  B  C  D  - Giảng: Đây là một hình bình hành  + Hãy đọc tên các cặp cạnh đối diện  + Hãy đọc tên các cặp cạnh song song  + So sánh độ dài của các cặp cạnh AB và CD, AD và BC  + Hình bình hành có mấy cặp cạnh đối diện song song?  + Vậy hình bình hành có đặc điểm gì? | - Quan sát hình nêu đặc điểm hình bình hành  - HS: Hình bình hành  + Cạnh AB đối diện với cạnh CD  + Cạnh AD đối diện với cạnh CB  + Cạnh AB song song với cạnh DC  + Cạnh AD song song với cạnh BC  + Các cặp cạnh bằng nhau  + Có 2 cặp cạnh đối song song và bằng nhau  => **Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau** |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  *\** **Mục tiêu***:* Nhận biết được hình bình hành, phân biệt đặc điểm của hình bình hành với hình tứ giác  **\* Cách tiến hành***:* Cá nhân – Nhóm – Lớp | |
| **Bài 1**:  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách xác định hình bình hành.  **Bài 2**:  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách xác định các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau trong hình bình hành.  ***Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) | - Làm cá nhân - Chia sẻ lớp  Đáp án:  Đ/a:  + Hình 1, 2 và 5 là hình bình hành  - Giải thích tại sao các hình này là hình bình hành (có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau)  - Làm nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đ/a:  + Hình bình hành MNPQ có các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau là MN và PQ, MQ và NP  - HS tự vẽ hình vào giấy kẻ li, chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  - Ghi nhớ các đặc điểm của hình bình hành  - Tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống. |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ (CN) trong câu kể Ai làm gì? (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được câu kể Ai làm gì?, xác định được bộ phận CN trong câu (BT1, mục III); biết đặt câu với bộ phận CN cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh vẽ (BT2, BT3).

**3. Phẩm chất**

- HS có phẩm chất học tập tích cực

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số tờ phiếu viết đoạn văn ở phần nhận xét, đoạn văn ở BT 1 (Luyện tập).

- HS: VBT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| 1**. Khởi động** (5p)  *+ Câu kể Ai làm gì gồm có mấy bộ phận*  *+ Lấy VD về câu kể Ai làm gì?*  - GV nhận xét, đánh giá chung, giới thiệu và dẫn vào bài mới | | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Câu kể Ai làm gì gồm có 2 bộ phận: Chủ ngữ và Vị ngữ.*  - HS nối tiếp lấy VD về câu kể Ai làm gì? |
| **2. Hình thành KT** *:(15 p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ (CN) trong câu kể Ai làm gì? (ND Ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp** | | |
| **a. Nhận xét**  - GV gọi HS đọc đoạn văn.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  *+ Nêu ý nghĩa của chủ ngữ vừa tìm được?*  *+ Chủ ngữ của các câu trên do loại từ ngữ nào tạo thành?*  ***b. Ghi nhớ*** | **Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp**  - 1 HS đọc – Lớp đọc thầm – Nêu yêu cầu  - Tìm câu kể, xác định CN - Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  - Các câu kể trong đoạn văn:  Câu 1: ***Một đàn ngỗng*** *vươn dài cổ, chúi mỏ về phía trước, định đớp bọn trẻ.*  Câu 2: ***Hùng*** *đút vội khẩu súng vào túi quần, chạy biến.*  Câu 3: ***Thắng*** *mếu máo nấp vào sau lưng Tiến.*  Câu 4: ***Em*** *liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa.*  Câu 5: ***Đàn ngỗng*** *kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết.*  *+ Chủ ngữ chỉ sự vật (người, con vật) hoạt động*  *+Do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.*  - 1 HS đọc to Ghi nhớ  - HS lấy VD về câu kể Ai làm gì? và xác định CN của câu kể đó | |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được câu kể Ai làm gì?, xác định được bộ phận CN trong câu (BT1, mục III); biết đặt câu với bộ phận CN cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh vẽ (BT2, BT3).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| ***Bài tập 1:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yc HS tự làm cá nhân  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.    ***- GV giới thiệu thêm: Cụm từ Trong rừng là bộ phận Trạng ngữ sau này các em sẽ tìm hiều***  ***Bài tập 2: Đặt câu.***  - Nhận xét, khen/ động viên, cùng HS sửa câu cho các bạn  ***Bài tập 3: Đặt câu theo...***  - Yêu cầu HS làm cá nhân  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) | **Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp**  - 1 HS đọc thành tiếng.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đ/a:  Câu 3: *Trong rừng,* ***chim chóc*** *hót véo von.*  Câu 4: ***Thanh niên*** *lên rẫy.*  Câu 5: ***Phụ nữ*** *giặt giũ bên những giếng nước.*  Câu 6: ***Em nhỏ*** *đùa vui trước nhà sàn.*  Câu 7: ***Các cụ già*** *chụm đầu bên những ché rượu cần.*  - Đặt câu cá nhân – Chia sẻ lớp. VD  a. ***Các chú công nhân*** đang sửa đường dây điện.  b. ***Mẹ em*** luôn dạy sớm lo bữa sáng cho cả nhà.  c. ***Chim sơn ca*** bay vút lên bầu trời xanh thẩm.  - HS thực hành cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  VD: - Các bạn học sinh đi học.  - Các bác nông dân đang gặt lúa.  - Đàn chim chao liệng trên bầu trời.  - Chỉnh sửa lại những câu sai  - Dựa vào bức tranh BT 3, viết được đoạn văn có câu thuộc mẫu Ai làm gì?  VD: Buổi sáng, bà con nông dân ra đồng gặt lúa. Trên những con đường làng quen thuộc, các bạn học sinh tung tăng cắp sách tới trường. Xa xa, các chú công nhân đang cày vỡ những thửa ruộng vừa gặt xong. Thấy động, lũ chim sơn ca vụt bay vút lên bầu trời xanh thẳm. |

**NĂNG KHIẾU**

**GVBM**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI**

**TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nắm vững hai cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).

**2. Kĩ năng**

- Viết được đoạn mở bài cho bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách đã học (BT2).

**3. Phẩm chất**

- Giữ gìn, yêu quý đồ vật trong gia đình.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bảng phụ viết sẵn nội dung cần ghi nhớ về hai cách mở bài.

+ Bút dạ, 4 tờ giấy trắng.

- HS: SBT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(***5p)*  - HS chơi trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  *+ Nêu cách mở bài gián tiếp?*  *+ Nêu cách mở bài trực tiếp?*  - GV nêu mục tiêu, yêu cầu bài học mới | | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.  + Mở bài theo kiểu trực tiếp: là giới thiệu ngay đồ vật định tả  + Mở bài theo kiểu gián tiếp: là nói chuyện khác có liên quan rồi dẫn vào giới thiệu đồ vật định tả. |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Nắm vững hai cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).Viết được đoạn mở bài cho bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách đã học (BT2).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | | |
| **Bài tập 1:**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Nhận xét, chốt, lưu ý HS khi viết văn nên viết MB theo kiểu gián tiếp để bài văn mượt mà, giàu tình cảm hơn.  **Bài tập 2:**Viết một đoạn văn...  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - YC HS tự làm bài, GV chú ý hướng dẫn HS M1.  - GV nhận xét, khen/ động viên, hướng dẫn HS sửa chữa các lỗi trong bài  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 2 – Chia sẻ lớp**  Đ/a:  + Điểm giống nhau giữa các đoạn mở bài:  Các đoạn mở bài đều có mục đích giới thiệu đồ vật cần tả là chiếc cặp sách.  + Điểm khác nhau giữa các đoạn mở bài:  ✰ Đoạn a, b (mở bài trực tiếp): giới thiêu ngay cái cặp sách cần tả.  ✰ Đoạn c (mở bài gián tiếp): nói chuyện khác để dẫn vào giới thiệu đồ vật định tả.  - Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  VD:  **Mở bài trực tiếp:** *Ở trường,người bạn thân thiết với mỗi chúng ta là chiếc bàn học sinh.*  *- Vào đầu năm học mới, bố em tặng cho em một chiếc bàn học mới tinh.*  **Mở bài gián tiếp:** *Em vẫn nhớ như in hình ảnh bố một ngày hè bốn năm trước. Mồ hoi đẫm trán, bố mang vềnhà một loạt gỗ, đinh, cưa, bào xin được ở một xưởng mộc. Em hỏi bố dùng chúng làm gì, bố chỉ cười bảo:"Bí mật". Thế rồi bố cưa, bố đục, bố đóng, bố bào, dưới bàn tay bố, một chiếc bàn học xinh xắn dần dần hiện ra. Nó mộc mạc mà lại đẹp và chắc chắn. Đó là quà bố tặng em khi vào lớp một.*  - Sửa lại các lỗi sai trong phần MB  - Khuyến khích viết các phần MB theo kiển gián tiếp | |

**NĂNG KHIẾU**

**GVBM**

**ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)**

**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hải Phòng:

+ Vị trí: ven biển, bên bờ sông Cấm

+ Thành phố cảng, trung tâm công nghiệp đóng tàu, trung tâm du lịch,…

**2. Kĩ năng**

- Chỉ được Hải Phòng trên bản đồ (lược đồ).

\* Học sinh NK: Kể một số điều kiện để Hải Phòng trở thành một cảng biển, một trung tâm du lịch lớn của nước ta (Hải Phòng nằm ven biển, bên bờ sông Cấm, thuận tiện cho việc ra, vào neo đậu của tàu thuyền, nơi đây có nhiều cầu tàu,...; có các bãi biển Đồ Sơn, Cát Bà với nhiều cảnh đẹp,...).

**3. Phẩm chất**

- HS học tập nghiêm túc

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + BĐ hành chính, giao thông VN, Hải Phòng

+ Lược đồ khung Việt Nam treo tường & cá nhân.

- HS: SGK, tranh, ảnh về Hải Phòng

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(2p)*  - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hải Phòng:  + Vị trí: ven biển, bên bờ sông Cấm  + Thành phố cảng, TT công nghiệp đóng tàu, trung tâm du lịch,...  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Hoạt động 1**: **Hải Phòng – thành phố cảng.**  - YC các nhóm quan sát bản đồ hành chính, giao thông VN ; tranh, ảnh thảo luận theo gợi ý:  *+ Thành phố Hải Phòng nằm ở đâu?*  *+ Hải Phòng có những điều kiện tự nhiên thuận lợi nào để trở thành một cảng biển?*  *+ Mô tả về hoạt động của cảng Hải Phòng.*  -> GV chốt kiến thức bài học  **Hoạt động 2**: **Đóng tàu là ngành công nghiệp quan trọng của Hải Phòng.**  - YC HS dựa vào SGK trả lời các câu hỏi sau:  *+ So với các ngành công nghiệp khác, công nghiệp đóng tàu ở Hải Phòng có vai trò như thế nào?*  *+ Kể tên các nhà máy đóng tàu của Hải Phòng.*  *+ Kể tên các sản phẩm của ngành đóng tàu ở Hải Phòng.*  ***- Bổ sung: Các nhà máy đóng tàu ở Hải Phòng đã đóng được những chiếc tàu biển lớn không chỉ phục vụ cho nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu. Hình 3 thể hiện chiếc tàu biển có trọng tải lớn của nhà máy đóng tàu Bạch Đằng đang hạ thủy***.  **Hoạt động 3**: **Hải Phòng là trung tâm du lịch.**  - YC các nhóm dựa vào tranh, ảnh, SGK và vốn hiểu biết của bản thân, thảo luận theo gợi ý sau: *Hải Phòng có những điều kiện nào để phát triển ngành du lịch?*  ***- Bổ sung: Đến Hải Phòng, chúng ta có thể tham gia được nhiều hoạt động lí thú: nghỉ mát, tắm biển, tham quan các danh lam thắng cảnh, lễ hội, vườn quốc gia Cát Bà vừa được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển của thế giới.***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 4 – Lớp**  - Các nhóm quan sát bản đồ hành chính, giao thông VN ; tranh, ảnh thảo luận, trả lời:  *+ Thành phố Hải Phòng nằm ở phía đông bắc ĐBBB; phía Bắc giáp Quảng Ninh, phía Nam giáp Thái Bình, phía tây giáp Hải Dương, phía Đông giáp Biển Đông.*  *+ Hải Phòng có những điều kiện tự nhiên thuận lợi để trở thành một cảng biển:nhiều cầu tàu lớn (để tàu câph bến); nhiều bài đất rộng và nhà kho (để chứa hàng); nhiều phương tiện (phục vụ bốc dỡ, chuyên chở hàng)*  *+ Mô tả về hoạt động của cảng Hải Phòng: Thường xuyên có nhiều tàu trong và ngoài nước cập bến; Tiếp nhận, vận chuyển một số lượng lớn hàng hoá.*  - Dựa vào SGK trả lời các câu hỏi sau:  *+ So với các ngành công nghiệp khác, công nghiệp đóng tàu ở Hải Phòng có vai trò quan trọng nhất.*  *+Các nhà máy đóng tàu của Hải Phòng: nhà máy đóng tàu Bạch Đằng, cơ khí Hạ Lòng, cơ khí Hải Phòng.*  *+ Tên các sản phẩm của ngành đóng tàu ở Hải Phòng: sà lan, ca nô, tàu đánh cá, tàu du lịch,,, tàu chở khách trên sông, biển, tàu vận tải lớn...*  - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp:  *+ Có bãi biển Đồ Sơn, đảo Cát Bà, có nhiều cảnh đẹp, hang động kì thú...*  *+ Có các lễ hội: chọi trâu, đua thuyền trên biển...*  *+ Có nhiều di tích lịch sử, thắng cảnh nổi tiếng: cửa biển Bạch Đằng, tượng đài Lê Chân.*  *+ Hệ thống khách sạn, nhà nghỉ đủ tiện nghi.*  - Lắng nghe  - Mô tả lại những điều em biết về Hải Phòng qua bài học  - Giới thiệu về 1 địa điểm du lịch ở HP mà em đã được đi hay được biết qua ti vi, sách, báo. |

**KĨ THUẬT**

**LỢI ÍCH CỦA VIỆC TRỒNG RAU, HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết được một số lợi ích của việc trồng rau, hoa.

- Nắm được một số diều kiện ngoại cảnh của cây rau, hoa ở nước ta

**2. Kĩ năng**

- Biết liên hệ thực tiễn về lợi ích của việc trồng rau, hoa.

**3. Phẩm chất**

- HS yêu thích công việc trồng rau, hoa.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ ích lợi của việc trồng rau, hoa.

- HS: Sưu tầm tranh, ảnh một số cây rau, hoa hoặc vật thật

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động** *(3p)*  - GV kiểm tra đồ dùng của HS | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**: Nêu được lợi ích của việc trồng rau, hoa.  Nắm được một số diều kiện ngoại cảnh của cây rau, hoa ở nước ta  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **HĐ1: *Hướng dẫn tìm hiểu về lợi ích của việc trồng rau, hoa.***  - GV treo tranh H.1 SGK.  *+ Liên hệ thực tế, em hãy nêu ích lợi của việc trồng rau?*  *+ Gia đình em thường sử dụng những loại rau nào làm thức ăn?*  *+ Rau được sử dụng như thế nào trong bữa ăn ở gia đình?*  *+ Rau còn được sử dụng để làm gì?*  ***- GV tóm tắt: Rau có nhiều loại khác nhau. Có loại rau lấy lá, củ, quả,…Trong rau có nhiều vitamin, chất xơ giúp cơ thể con người dễ tiêu hoá. Vì vậy rau không thể thiếu trong bữa ăn hằng ngày của chúng ta.***  - GV cho HS quan sát H.2 SGK và hỏi:  *+ Em hãy nêu tác dụng của việc trồng hoa?*  - GV nhận xét trả lời của HS và kết luận về lợi ích của việc trồng rau hoa theo nội dung SGK.  **HĐ2: *Hướng dẫn HS tìm hiểu điều kiện, khả năng phát triển cây rau, hoa ở nước ta.***  \* GV cho HS thảo luận nhóm:  *+ Làm thế nào để trồng rau, hoa đạt kết quả?*  - GV gợi ý với kiến thức Tự nhiên –Xã hội, Địa lí để HS trả lời:  *+ Vì sao có thể trồng rau, hoa quanh năm?*  ***- GV nhận xét bổ sung: Các điều kiện khí hậu, đất đai ở nước ta thuận lợi cho cây rau, hoa phát triển quanh năm. Nước ta có nhiều loại rau, hoa dễ trồng: rau muống, rau cải, cải xoong, xà lách, hoa hồng, hoa cúc …Vì vậy nghề trồng rau, hoa ở nước ta ngày càng phát triển.***  - GV nhận xét và liên hệ nhiệm vụ của HS phải học tập tốt để nắm vững kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc rau, hoa.  - GV tóm tắt những nội dung chính của bài học theo phần ghi nhớ trong khung và cho HS đọc. | **Cá nhân - Chia sẻ lớp**  - HS quan sát hình.  *+ Rau làm thức ăn hằng ngày, rau cung cấp dinh dưỡng cần thiết cho con người, dùng làm thức ăn cho vật nuôi…*  *+ Rau muống, rau dền, rau cải, rau mồng tơi, …*  *+ Được chế biến các món ăn để ăn với cơm như luộc, xào, nấu canh.*  *+ Đem bán, xuất khẩu chế biến thực phẩm …*  - HS lắng nghe – Liên hệ việc ăn rau trong bữa ăn hàng ngày  *+ Hoa dùng để trang trí, làm đẹp (hoa hồng, hoa cúc, lay ơn,....Hoa dùng pha nước uống (hoa tam thất),....*  - HS lắng nghe  **Nhóm 4 – Chia sẻ lớp**  + Vì vậy muốn trồng rau, hoa đạt kết quả, chúng ta phải có hiểu biết về kĩ thuật trồng và chăm sóc.  *+ Điều kiện khí hậu, đất đai nước ta rất thuậnlợi cho việc trồng rau, hoa.Yêu cầu về đất trồng, dụng cụ, vật liệu đơn giản.*  - HS lắng nghe  - HS đọc phần ghi nhớ SGK.  - HS cả lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | - Liên hệ việc trồng rau hoa tại gia đình, địa phương.  - Tìm hiểu về thời gian sống và lợi ích của các cây rau hoa đó. |

**Thứ năm, ngày 12 tháng 01năm 2023**

**TIN HỌC (2 TIẾT)**

**GVBM**

**TOÁN**

***Tiết 94:* DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được công thức và quy tắc tính diện tích hình bình hành.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách tính diện tích hình bình hành.

- Vận dụng giải các bài toán liên quan

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3a

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phấn màu, thước thẳng

- HS: 2 hình bình hành bằng giấy hoặc bìa như nhau, kéo, giấy ô li, êke.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động***:(5p)*  *+ Bạn hãy nêu các đặc điểm của hình bình hành?*  - GV dẫn vào bài mới | | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét |
| **2. Hình thành KT***:(15p)*  **\* Mục tiêu:**  Nắm được công thức và quy tắc tính diện tích hình bình hành  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | | |
| - GV tổ chức trò chơi lắp ghép hình:  + Mỗi HS suy nghĩ để tự cắt miếng bìa hình bình hành mình đã ĐỒ DÙNG DẠY HỌC thành hai mảnh sao cho khi ghép lại với nhau thì được một hình chữ nhật.  *+ Diện tích hình chữ nhật ghép được như thế nào so với diện tích của hình bình hành ban đầu?*  *+ Hãy tính diện tích của hình chữ nhật*.  - GV yêu cầu HS lấy hình bình hành bằng hình lúc đầu giới thiệu cạnh đáy của hình bình hành và hướng dẫn các em kẻ đường cao của hình bình hành.  - GV yêu cầu HS đo chiều cao của hình bình hành, cạnh đáy của hình bình hành và so sánh chúng với chiều rộng, chiều dài cùa hình chữ nhật đã ghép được.  *+ Vậy theo em, ngoài cách cắt ghép hình bình hành thành hình chữ nhật để tính diện tích hình bình hành chúng ta có thể tính theo cách nào?*  ***- GV: Diện tích hình bình hành bằng độ dài đáy nhân với chiều cao cùng một đơn vị đo. Gọi S là diện tích hình bình hành, h là chiều cao và a là độ dài cạnh đáy thì ta có công thức tính diện tích hình bình hành là:***  ***S = a x h*** | - HS thực hành cắt ghép hình. HS có thể cắt ghép như SGK  + Diện tích hình chữ nhật bằng diện tích hình bình hành.  *+ HS nêu cách tính diện tích hình của mình.*  - HS kẻ đường cao của hình bình hành.  - Chiều cao hình bình hành bằng chiều rộng của hình chữ nhật, cạnh đáy của hình bình hành bằng chiều dài của hình chữ nhật.  *+ Lấy chiều cao nhân với đáy.*  - HS phát biểu quy tắc tính diện tích hình bình hành, đọc công thức tính | |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  **\* Mục tiêu:** Biết cách tính diện tích hình bình hành, vận dụng làm các bài tập liên quan.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| ***Bài 1:*** Tính diện tích của các hình bình hành.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách tính diện tích hình bình hành.  ***Bài 3a:Hs năng khiếu làm cả bài.***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - YC HS tự làm bài sau đó đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - GV chốt đáp án; lưu ý đổi đơn vị đo khi tính diện tích hình bình hành.  **Bài 2 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Nhấn mạnh cách tính diện tích hình CN, diện tích hình bình hành  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) | - HS làm cá nhân -> chia sẻ trước lớp  - Thống nhất KQ  Đ/a:  a. S = 5 x 9 = 45 (cm2)  b. S = 13 x 4 = 52 (cm2)  c. S = 9 x 7 = 63 (cm2)  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  a. Diện tích hình bình hành là:  4 x 34 = 136 (dm2)  b. Đổi: 4m = 40dm  Diện tích hình bình hành là:  40 x 13 = 520 (dm2)  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  a. Diện tích hình chữ nhật là:  5 x 10 = 50 (cm2)  b. Diện tích hình bình hành là:  5 x 10 = 50 (cm2)  - Ghi nhớ công thức và quy tắc tính diện tích hình bình hành.  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải. | |

**TẬP ĐỌC**

**CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ý nghĩa: Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì con người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc ít nhất 3 khổ thơ).

**2. Kĩ năng**

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc diễn cảm được một đoạn thơ.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức về quyền và nghĩa vụ của trẻ em.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to)

Bảng phụ viết sẵn đoạn thơ luyện đọc

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*    + Hãy đọc bài *“*Bốn anh tài”  *+ Cẩu Khây có sức khỏe và tài năng như thế nào?*  *+ Nội dung của câu chuyện?*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài | - ***TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi Hộp quà bí mật***  *+ Sức khỏe: Ăn một lúc hết chín chõ xôi...*  *+ Tài năng: 15 tuổi đã tinh thông võ nghệ.*  *+ Ca ngợi 4 anh em Cẩu Khây có tài năng đã đoàn kết lên đường diệt trừ yêu tinh.* |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch, giọng đọc chậm rãi, vui tươi mang tính chất giọng kể chuyện  \* **Cách tiến hành:** | |
| - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, vui tươi mang tính chất giọng kể chuyện  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 7 đoạn.  Mỗi khổ thơ là một đoạn  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(sinh ra trước nhất, trụi trần, bế bồng, lời ru, cục phấn, ...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa: Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì con người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất (trả lời được các câu hỏi trong SGK)  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Trong câu chuyện ai là người được sinh ra đầu tiên?*  *+ Sau khi trẻ sinh ra thì cái gì xuất hiện? Tại sao lại như thế?*  *+ Sau khi sinh trẻ ra, vì sao cần có ngay người mẹ?*  *+ Bố giúp trẻ em những gì?*  *+ Thầy giáo giúp trẻ em những gì? Dạy điều gì đầu tiên?*  *+ Theo em, ý nghĩa của bài thơ này là gì?*  \* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài. | - 1 HS đọc  - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét  *+ Trẻ em được sinh ra đầu tiên trên trái đất. Trái đất lúc đó chỉ có toàn trẻ con, cảnh vật trống vắng, trụi trần, không dáng cây, ngọn cỏ.*  *+ Mặt trời xuất hiện để trẻ nhìn cho rõ.*  *+ Vì trẻ cần yêu thương và lời ru, trẻ cần bế bồng, chăm sóc.*  *+ Giúp trẻ hiểu biết, bảo cho trẻ ngoan, dạy trẻ biết nghĩ.*  *+ Thầy giáo dạy trẻ học hành, dạy “Chuyện loài người” đầu tiên.*  *✰ Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến trẻ em.*  *✰ Ca ngợi trẻ em, thể hiện tình cảm trân trọng của người lớn với trẻ em.*  *✰ Mọi sự thay đổi trên thế giới đều vì trẻ em. …*  - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diễn cảm bài thơ, học thuộc lòng được những khổ thơ mà mình thích.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, nêu giọng đọc các nhân vật  - Yêu cầu đọc diễn cảm các khổ thơ mình thích (mỗi HS 2 khổ thơ)  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | - 1 HS nêu lại  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Đọc diễn cảm trong nhóm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS học thuộc lòng ngay tại lớp (mỗi HS 3 khổ thơ)  - HS nêu  - Kể lại "Chuyện cổ tích về loài người" bằng lời của em. |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TÀI NĂNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết thêm một số từ ngữ (kể cả tục ngữ, từ Hán Việt) nói về tài năng của con người;

**2. Kĩ năng**

- Biết xếp các từ Hán Việt (có tiếng tài) theo hai nhóm nghĩa và đặt câu với một từ đã xếp (BT1, BT2); hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ca ngợi tài trí con người (BT3, BT4).

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức sử dụng đúng từ ngữ, đúng hoàn cảnh để đạt được mục đích giao tiếp

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Từ điển Tiếng Việt hoặc một vài trang từ điển phô tô.

+ 4 tờ giấy khổ to.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động *(5p)***  *+ Câu kể Ai làm gì? có mấy bộ phận?*  *+ Mỗi bộ phận trả lời cho câu hỏi gì?*  - Dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Gồm 2 bộ phận*  *+ CN trả lời cho câu hỏi: Ai/Cái gì?/Con gì? VN trả lời cho câu hỏi: làm gì?* | |
| **2. Hình thành KT** *(15p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết thêm một số từ ngữ (kể cả tục ngữ, từ Hán Việt) nói về tài năng của con người;  - Biết xếp các từ Hán Việt (có tiếng tài) theo hai nhóm nghĩa và đặt câu với một từ đã xếp (BT1, BT2); hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ca ngợi tài trí con người (BT3, BT4).  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài tập 1:** Phân loại các từ sau đây  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.    - Yêu cầu HS tìm thêm các từ khác có chứa tiếng **tài**  **Bài tập 2:** Đặt câu...  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - GV chữa câu và lưu ý lỗi đặt câu cho HS  **Bài tập 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu, các câu tục ngữ.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  - GV cùng HS giải thích nghĩa bóng của các câu tục ngữ.  a. Người ta là hoa đất: Ca ngợi con người là tinh hoa, là thứ quý giá nhất của trái đất.  b. Chuông có đánh … mới tỏ: Khẳng định mỗi người có tham gia hoạt động, làm việc, mới bộc lộ được khả năng của mình.  c. Nước lã mà vã nên hồ: Ca ngợi những người từ hai bàn tay trắng, nhờ có tài, có chí, có nghị lực đã làm nên việc lớn.  **Bài tập 4.**  ***- GV: Mỗi câu tục ngữ đều có những nét hay, nét đẹp riêng. Trong khi giao tiếp, sử dụng câu TN phù hợp hoàn cảnh giúp chúng ta đạt được mục đích giao tiếp***  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | | **Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  a. ***Tài*** có nghĩa “có khả năng hơn người bình thường”: ***tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng****.*  b. ***Tài*** có nghĩa là “tiền của”: ***tài nguyên, tài trợ, tài sản.***  - HS thực hiện giải nghĩa từ để hiểu thêm ý nghĩa của từ.  **Cá nhân – Nhóm 2 – Chia sẻ lớp**  VD:  + Nước ta rất già tài nguyên khoáng sản.  + Bùi Xuân Phái là một hoạ sĩ tài hoa.  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  Đ/a:  + Câu a: Người ta là hoa đất.  + Câu c: Nước lã mà vã nên hồ.  Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan  - Đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân: nêu những câu mà em thích và nêu rõ vì sao em thích.  - Một số HS trình bày.  - Lắng nghe  - Ghi nhớ các từ ngữ và tục ngữ trong bài học  - Sưu tầm thêm môt số câu thành ngữ, tục ngữ nói về tài năn, trí tuệ của con người. |

**Thứ sáu, ngày 13 tháng 01 năm 2023**

**TOÁN**

***Tiết 95:* LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố đặc điểm của các hình đã học: hình bình hành, hình CN, hình tứ giác và cách tính chu vi, diện tích hình bình hành

**2. Kĩ năng**

- Tính được diện tích, chu vi của hình bình hành.

**3. Phẩm chất**

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3a

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động***:(3p)*  *- Nêu công thức và quy tắc tính diện tích hình bình hành*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới | - TBHT điểu hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Diện tích hình bình hành bằng chiều cao nhân với độ dại đáy (cùng một đơn vị đo)*  *S = a x h* |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố đặc điểm của các hình đã học: hình bình hành, hình CN, hình tứ giác và cách tính chu vi, diện tích hình bình hành  - Tính được diện tích, chu vi của hình bình hành.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Nhận xét, chốt đáp án.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2    *+ Các cặp cạnh đối diện trong hình bình hành và hình CN có chung đặc điểm gì?*  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Nhận xét, chốt đáp án.  - Củng cố cách tính diện tích hình bình hành | **Nhóm 2 - Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  Đ/a:  a) Hình chữ nhật ABCD.  AB đối diện với cạnh CD  AD đối diện với cạnh BC  b) Hình bình hành EGHK.  EG đối diện với cạnh HK  EK đối diện với cạnh GH  c) Hình tứ Giác MNPQ.  MN đối diện với cạnh QP  MQ đối diện với cạnh NP  *+ Các cặp cạnh đối diện này song son và bằng nhau*  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Độ dài cạnh đáy | 7cm | | 14dm | 23m | |
| Chiều cao | 16 cm | | 13 dm | 16m | |
| Diện tích hình bình hành | 7 x 16 = 112 cm2 | | 14 x 13=182 dm2 | 23 x 16 = 368 m2 | |
| **Bài 3a: HSNK làm cả bài**  - YC HS áp dụng công thức trên để tính chu vi của hình bình hành biết:  a) a = 8cm, b = 3 cm  b) a = 10dm, b = 5dm  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Chốt đáp án, củng cố cách tính chu vi hình bình hành.  **Bài 4*****(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) | | **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc công thức, phát biểu cách tính chu vi: Muốn tính chu vi hình bình hành, ta lấy tổng độ dài hai cạnh nhân với 2.  Đáp án:  a) P = (8 + 3 ) x 2 = 22 (cm)  b) P = (10 + 5) x 2 = 30 (cm)  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Diện tích mảnh đất là:  40 x 25 = 1000 (dm2)  = 10m2  Đáp số: 10m2  - Ghi nhớ các KT  - BT PTNL: Một hình bình hành có diện tích là 10 dm2, độ dài đáy là 40cm. Tính chiều cao của mảnh đất đó. | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI**

**TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nắm vững hai cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).

**2. Kĩ năng**

- Viết được đoạn kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật (BT2).

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác viết bài

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: một số đồ chơi

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\*Mục tiêu:**  - Nắm vững hai cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).  - Viết được đoạn kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật (BT2).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** Đọc bài văn “Cái nón” và trả lời câu hỏi?  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Gọi HS nêu lại các cách kết bài.  - YC HS:  *+ Xác định đoạn kết bài cảu bài văn?*  *+ Theo em, đó là kết bài theo cách nào?*  - Nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, chọn đề bài miêu tả  - YC HS tự làm bài.  - Gọi HS đọc bài viết của mình, GV sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho HS.  - Nhận xét, khen/ động viên.    \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 viết được đoạn kết bài  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p* | **Hoạt động cá nhân-- cả lớp**  - 1 em đọc yêu cầu và nội dung BT.  - Vài em nhắc lại kiến thức về 2 cách kết bài đã biết khi học về văn kể chuyện.  *Câu a: đoạn kết là đoạn cuối cùng trong bài*  *Câu b: đó là kiểu kết bài mở rộng*  **Cá nhân – Lớp**  - 1 em đọc 4 đề bài.  - Cả lớp suy nghĩ, chọn đề bài miêu tả (thước kẻ, bàn học, trống trường …) và nêu trước lớp.  - Cả lớp làm bài vào vở mỗi em viết một đoạn kết bài theo kiểu mở rộng cho bài văn miêu tả đồ vật mình đã chọn.  - Tiếp nối nhau đọc bài viết của mình  - Cả lớp nhận xét, sửa chữa, bình chọn bạn viết kết bài hay nhất.  **VD: Kết bài tả cái thước kẻ của em:**  *Không biết từ khi nào, cái thước đã trở thành người bạn thân thiết của em. Thước luôn ở cạnh em, mỗi khi em học bài, làm bài. Thước giúp em kẻ những đường lề thẳng tắp, vẽ những sơ đồ toán, gạch chân các câu văn hay,...để em học tốt hơn. Cảm ơn thước, người bạn nhỏ giản dị mà kì diệu vô cùng.*  **VD: Kết bài tả cái bàn học của em:**  *Chiếc bàn đã gắn bó với em gần bốn năm qua và giờ đây vẫn miệt mài cùng em làm những bài toán khó, viết những đoạn văn hay, kể những câu chuyên có ích, san sẻ cùng em, những niềm vui, nỗi buồn của tuổi học trò.*  - Chữa các lỗi sai trong bài viết  - Viết các KBMR cho các đề bài còn lại |

**ANH VĂN (2 TIẾT)**

**GVBM**

**GDTT**

**SINH HOẠT LỚP**

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**GIÓ NHẸ, GIÓ MẠNH. PHÒNG CHỐNG BÃO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số tác hại của bão: thiệt hại về người và của.

- Nêu được một số cách phòng chống bão

**2. Kĩ năng**

- Xác định được một số cấp của gió và tác động của nó lên các vật xung quanh

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức phòng tránh gió bão

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

*\** ***GDBVMT:*** *Mối quan hệ giữa con người với môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Hình trang 76, 77 SGK.

+ Phiếu học tập cho nhóm.

+ Sưu tầm hoặc ghi lại những bản tin thời tiết có liên quan đến gió, bão.

- HS: Sưu tầm các hình vẽ, tranh ảnh về các cấp gió, về những thiệt hại do dông, bão gây ra

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1, Khởi động *(4p)***  *+ Tại sao có gió?*    *+ Tại sao ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền nhưng ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi: **Hộp quà bí mật**  *+ Không khí chuyển động từ nới lạng đến nơi nóng. Sự chênh lệch nhiệt độ của không khí là nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí. Không khí chuyển động tạo thành gió.*  *+ Sự chệnh lệch nhiệt độ vào ban ngày và ban đêm giữa biển và đất liền đã làm cho gió thay đổi giữa ngày và đêm.* |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Xác định được một số cấp của gió và tác động của nó lên các vật xung quanh  - Nêu được một số tác hại của bão: thiệt hại về người và của.  - Nêu được một số cách phòng chống bão  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp** | |
| **HĐ1: Tìm hiểu về một số cấp gió.**  - GV yêu cầu quan sát hình vẽ và đọc các thông tin trong sách trang 76, làm bài tập.  - Chia nhóm phát phiếu học tập       ***- GV: Gió ở cấp độ 2, 3 rất cần thiết cho cuộc sống vì nó mang đến luồng khí mát, làm cho không khí trong lành. Nhưng từ cấp độ 4-5 trở đi, gió sẽ mang đến những tác động tiêu cực với các vật xung quanh* HĐ2: Thiệt hại của bão và cách phòng chống:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình 5, 6 đọc mục cần biết trang 77 SGK.  *+ Nêu tác hại do bão gây ra và một số cách phòng chống bão – liên hệ thực tế ở địa phương?*  *+ Nêu cách phòng chống bão*    - GV nhận xét, bổ sung, chốt KT  **HĐ 3: Trò chơi ghép chữ vào hình:**  - Cho HS vẽ hình minh hoạ các cấp độ của gió trang 76 SGK. Viết lới chú giải vào các tấm phiếu rời.  - GV tổng kết trò chơi  - Chốt nội dung bài học  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **\*GD BVMT:** Gió mạnh gây ra những tác động xấu đến môi trường. Ở những vùng gió mạnh, chúng ta có những cách nào để hạn chế sức gió?  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Nhóm 4 - Lớp**  - HS đọc SGK về người đầu tiên nghĩ ra cách phân chia sức gió thổi thành 13 cấp độ.  - HS làm việc theo nhóm hoàn thành phiếu học tập: Điền các cấp gió và tác động của nó đến các vật xung quanh  - Xác định cấp gió ngoài trời ở thời điểm hiện tại  - HS lắng nghe  **Cá nhân – Lớp**  - HS quan sát hình 5, 6 và đọc mục bạn cần biết.  *+ Bão gây ra sập nhà, chết người thiệt hại hoa màu, và kinh tế …*  *+ Ở địa phương: sập nhà, bay mái, không đánh cá được…*  *+ Theo dõi tin thời tiết bảo vệ nhà cửa, thuyền ghe và người đi trú ẩn – cắt điện…*  - Liên hệ: Những trận bão đi qua địa phương em, tác hại của bão và cách phòng chống bão của địa phương  - Cả lớp nhận xét.   - Các nhóm thi nhau gắn chữ vào hình cho phù hợp.  - Nhóm nào nhanh, đúng là thắng cuộc.  - HS đọc Bài học  - Trồng cây, trồng rừng chắn gió ven biển,...  - Tìm hiểu về thuyền trưởng người Anh – người đã chia 12 cấp của gió qua Internet |

**ÔN**

**LTVC: MRVT TÀI NĂNG**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Xuân yêu thương t1**

**TUẦN 20 Thứ hai, ngày 30 tháng 01 năm 2023**

**TOÁN**

***Tiết 96:* PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với khái niệm phân số

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu nhận biết về phân số; biết phân số có tử số, mẫu số; biết đọc, viết phân số

**3. Phẩm chất**

- HS có phẩm chất học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bộ đồ dùng học Toán, bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Làm quen với khái niệm phân số  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | |
| **Giới thiệu phân số**  - GV treo lên bảng hình tròn (như SGK) hướng dẫn HS quan sát một hình tròn:  *+ Hình tròn đã được chia thành mấy phần bằng nhau?*  *+ Có mấy phần được tô màu?*  ***- GV: Chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau, tô màu 5 phần. Ta nói: Đã tô màu năm phần sáu hình tròn.***  + Năm phần sáu viết thành  ***- GV giới thiệu tiếp: Ta gọi  là phân số, 5 là tử số, 6 là mẫu số.***  *+ Khi viết phân số  thì mẫu số được viết ở đâu?*  *+ Mẫu số của phân số cho em biết điều gì?*  ***=> GV nêu: Ta nói mẫu số là tổng số phần bằng nhau được chia ra. Mẫu số luôn phải khác 0.***  *+ Khi viết phân số thì tử số được viết ở đâu?*  *+ Tử số cho em biết điều gì?*  ***=> Gv nêu: Ta nói tử số là số phần bằng nhau được tô màu.***  - GV đưa ra hình tròn (như SGK) và yêu cầu HS:  + Viết PS chỉ số phần đã tô màu trong mỗi hình  + Nêu TS và MS của mỗi PS đó  - GV viết các phân số:  - GV chốt KT. | - HS quan sát hình, trả lời các câu hỏi của GV:  *+ 6 phần bằng nhau.*  *+ 5 phần.*  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét về cách viết PS: viết số 5, viết gạch ngang, viết số 6 dưới gạch ngang và thẳng cột với số 5.  - HS đọc: Năm phần sáu  - HS nhắc lại  *+ Viết ở dưới gạch ngang.*  *+ Hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau.*  - HS lắng nghe.  *+ Viết ở trên vạch ngang.*  *+ Có 5 phần bằng nhau được tô màu.*  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân – nhóm 2 – Chia sẻ lớp  VD:  + Đã tô  hình tròn. Vì hình tròn được chia thành 2 phần bằng nhau và tô màu 1 phần. Phân số  có tử số là 1 và mẫu số là 2.  - HS đọc và nhận xét về cấu tạo của PS. cách viết TS và MS: ***Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên vạch ngang. Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới vạch ngang.***  - HS lắng nghe. Lấy thêm VD về phân số. |
| **3. Hoạt động thực hành** (18p)  **\* Mục tiêu**: Bước đầu nhận biết về phân số; biết phân số có tử số, mẫu số; biết đọc, viết phân số  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  - GV lưu ý HS cách trình bày PS trong giấy ô li sao cho đẹp  **Bài 2:**  - GV treo bảng phụ có kẻ sẵn bảng số như trong bài tập.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2    ***Bài 3+ Bài 4* *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Chốt cách tính diện tích hình chữ nhật  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | - Thực hiện làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  .  - HS đọc các phân số, nêu TS và MS, nêu cách viết của TS và MS  - Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đ/a:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phân số | Tử số | Mẫu số | |  | **6** | **11** | |  | **8** | **10** | |  | **5** | **12** |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phân số | Tử số | Mẫu số | |  | **3** | **18** | |  | **18** | **25** | |  | **12** | **55** |   - HS làm vở Tự học – Chia sẻ lớp.  Bài 3:  ;;;;  Bài 4:  a. Năm phần chín  b. Tám phần mười bảy  c. Ba phần hai mươi bảy  d. Mười chín phần ba mươi ba  e. Tám mươi phần một trăm.  - Ghi nhớ cách đọc, viết, phân số. Lấy VD phân số  - Tìm các bài tập về phân số trong sách Toán buổi 2 và giải |

**GDTT**

**SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**THỂ DỤC**

**GVBM**

**ĐẠO ĐỨC**

**KÍNH TRỌNG, BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG *(tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết vì sao cần phải kính trọng và biết ơn người lao động.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn thành quả lao động của họ.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức kính trọng và biết ơn người lao động

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Tôn trọng giá trị sức lao động.*

*- Thể hiện sự tôn trọng, lễ phép với người lao động.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số đồ dùng cho trò chơi đóng vai.

- HS: SGK, SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:***(2p)*  - Kể lại câu chuyện: Buổi học đầu tiên  + Vì sao một số bạn trong lớp lại cười khi nghe bạn Hà giới thiệu về nghề nghiệp của bố mẹ mình?  + Hãy giới thiệu về nghề nghiệp của bố mẹ bạn?  - Nhận xét, chuyển sang bài mới | -TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + 1 HS kể  + Vì các bạn cho rằng nghề của bố mẹ bạn Hà là người lao động bình thường, không đáng kính trọng …  + HS nối tiếp giới thiệu |
| **2. Bài mới** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết cư xử lễ phép với những người lao động và tôn trọng những người lao động xung quanh  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **\* Hoạt động 1: Chọn lựa hành vi**  - Yêu cầu HS chọn lựa các hành vi thể hiện sự kính trọng, biết ơn người lao động  *+ Hãy kể những hành động khác thể hiện kính trọng, biết ơn người lao động và không kính trọng, biết ơn người lao động?*  *+ Em đã làm được những hành động nào và chưa làm được hành động nào trong các hành động trên?*  **\*Hoạt động 2**: **Đóng vai: (***Bài tập 4)*  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Chia lớp thành các nhóm 4: đóng vai theo tình huống, sau đó thực hiện trước lớp  **Tình huống 1**: Trưa hè bác đưa thư mang thư tới cho nhà tư. Tư sẽ ......  **Tình huống 2**: Hân nghe một số bạn trong lớp nhại tiếng bà bán hàng rong. Hân sẽ …  **Tình huống 3**: Các bạn của Lan đến chơi và nô đùa trong lúc bố của Lan đang làm việc ở góc phòng. Lan sẽ …  - GV khen nhóm sắm vai tốt, nhận xét cách ứng xử tình huống của mỗi nhóm  **\*Hoạt động 2**: **Trưng bày sản phẩm** (bài 5+ bài 6)  **-**  Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ, thơ, bài hát nói về người lao động,  **-**  Kể, viết, vẽ về 1 người lao động mà em thích  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Nhóm 2 – Lớp**  Đáp án: Hành động ở ý a, c, d, đ, e, g  - HS giải thích về sự chọn lựa của mình.  - HS kể  - HS liên hệ  **Nhóm 4 – Lớp**  \* Lớp chia thành các nhóm 4: đóng vai theo tình huống, sau đó thực hiện trước lớp:  + Cảm ơn bác (nhận thư bằng 2 tay). Mời bác vào nhà uống nước ạ.  + Hân: Các ban ạ, mỗi người có một quê hương. Tiếng nói là phong tục tập quán của họ, chúng ta nhại tiếng họ là không nên.  + Các bạn ơi chúng mình ngồi đây chơi yên tĩnh để bố mình còn làm việc nhé.  **Nhóm 6 – Lớp**  - HS trình bày kết quả theo nhóm. Báo cáo kết quả trước lớp.  + Các bài thơ, bài hát  + Các bức tranh đã vẽ  - Thực hiện kính trọng và biết ơn người lao động trong cuộc sống hàng ngày.  - Trưng bày tranh vẽ về người lao động |

**MĨ THUẬT**

**ÔN TẬP**

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**KHÔNG KHÍ BỊ Ô NHIỄM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết được thế nào là không khí sạch, thế nào là không khí bị ô nhiễm.

- Tác hại của không khí bị ô nhiễm

**2. Kĩ năng**

- Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí: khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn,…

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

***\* KNS:*** *- Tìm kiếm và xử lí thông tin về các hành động gây ô nhiễm môi trường*

*- Xác định giá trị bản thân qua đánh giá các hành động liên quan tới ô nhiễm không khí*

*- Trình bày, tuyên truyền về việc bảo vệ bầu không khí trong sạch*

*- Lựa chọn giải pháp bảo vệ môi trường không khí*

***\* BVMT:*** *Ô nhiễm không khí, nguồn nước*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình trang 78, 79 SGK.

- HS: Sưu tầm các hình vẽ, tranh ảnh về cảnh thể hiện bầu không khí trong sạch, bầu không khí bị ô nhiễm.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1. Khởi động *(4p)***  Trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  *+ Nêu tác hại do bão gây ra?*  *+ Cần làm gì để hạn chế tác hại của bão?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - HS chơi dưới sự điều hành của TBHT  *+ Bão gây thiệt hại về nhà cửa, mùa màng và con người,…*  *+ Cần phòng chống bão.....* |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết được thế nào là không khí sạch, thế nào là không khí bị ô nhiễm.  - Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí: khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn,…  - Tác hại của không khí bị ô nhiễm  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **HĐ1: Tìm hiểu về không khí ô nhiễm và không khí sạch**:  + GV yêu cầu HS quan sát hình1, 2, 3, 4 và trả lời và chỉ ra hình nào thể hiện bầu không khí trong sạch, hình nào thể hiện bầu không khí bị ô nhiễm? Giải thích tại sao  *+ Vậy thế nào là không khí sạch, thế nào là không khí bị ô nhiễm?*  => **Kết luận**:  ***+ Không khí sạch là không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị; chỉ chứa khói, bụi, khí độc, vi khuẩn với một tỉ lệ thấp; không làm hại đến sức khỏe con người***  ***+ Không khí bẩn hay ô nhiễm là không khí có chứa một trong các loại khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn quá tỉ lệ cho phép; có hại cho sức khỏe con người và các sinh vật khác.***  **HĐ2**: **Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí** **– Tác hại của không khí ô nhiễm**  *+ Theo em những nguyên nhân nào làm cho không khí bị ô nhiễm?* (liên hệ thức tế và hiểu biết của em)  *+ Nêu tác hại của không khí bị ô nhiễm?*  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  \* GDKNS: *Bầu không khí ở địa phương em hiện nay như thế nào?*  \*GD BVMT: *Em cần làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch?*  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Nhóm 2 –Lớp**  - Quan sát hình SGK.  + Hình 2: Không khí sạch vì bầu không khí trong lành, không có khói bụi  + Hình 1, 3, 4: Không khí bẩn vì có nhiều khói bụi, hoá chất độc hại.  - Nhắc lại một số tính chất của không khí, từ đó rút ra nhận xét, phân biệt không khí sạch và không khí bẩn.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, đọc nội dung bài học  **Cá nhân – lớp**  *+ Nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm là do khí thải của các nhà máy; khói, bụi, khí độc do các phương tiện giao thông thải ra; khí độc, vi khuẩn do rác thải sinh ra …*  *+ Làm hại tới sức khoẻ của con người và các sinh vật khác....*  - HS nêu  - HS nêu. VD:  + Không xả rác bừa bài.  + Trồng nhiều cây xanh.  + Vẽ tranh truyên truyền mọi người cùng bảo vệ bầu không khí  - Vẽ và trưng bày tranh vẽ về bảo vệ bầu không khí trong sạch |

**Thứ ba, ngày 31 tháng 01 năm 2023**

**TẬP ĐỌC**

**BỐN ANH TÀI (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cẩu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp nội dung câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục lòng nhiệt thành làm việc, yêu lao động.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS:*** *Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, hợp tác, đảm nhận trách nhiệm.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  *+ Sau khi trẻ sinh ra,vì sao cần có ngay người mẹ?*  *+ Bố giúp trẻ những gì?*  - GV dẫn vào bài học | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Vì trẻ cần tình yêu và lời ru, trẻ cần bế bồng, chăm sóc.*  *+ Giúp trẻ hiểu biết, bảo cho trẻ ngoan, dạy trẻ biết nghĩ.* |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ miêu tả sự quyết liệt trong trận đánh nhau của 4 anh em với yêu tinh  \* **Cách tiến hành:** | |
| - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng kể khá nhanh; nhấn giọng những từ ngữ miêu tả trậ đánh nhau của 4 anh em và yêu tinh: *lè lưỡi dài, xanh lè, đấm một cái, túi bụi,...*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)    - Hướng dẫn giải nghĩa thêm một số từ khó:  *+ vắng teo: rất vắng, không có người ở*  *+ quy hàng: chịu thua* | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu.... yêu tinh đấy  + Đoạn 2: Đoạn còn lại  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*vắng teo, quả núc nác, be bờ, khoét máng, núng thế, quy hàng)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) |
| **3. Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** - Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cẩu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cẩu Khây gặp ai và đã được giúp đỡ như thế nào?*  *+ Thuật lại cuộc chiến đấu của bốn anh em chống yêu tinh*  *+Vì sao anh em Cẩu Khây chiến thắng được yêu tinh*  *+ Ý nghĩa của câu chuyện là gì?*  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.  ***- Giáo dục KNS: 4 anh em Cẩu Khây, mỗi người có tài năng riêng và đã sử dụng tài năng của mình đúng lúc để diệt trừ yêu tinh. Mỗi các em cũng đều có năng lực riêng nên khi làm việc tập thể cần chọn những công việc phù hợp năng lực của mình để đạt được hiệu quả cao.*** | - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+ Anh em Cẩu Khây gặp một bà cụ còn sống sót. Bà cụ nấu cơm cho họ ăn và cho họ ngủ nhờ*  *+ Yêu tinh tò đầu vào … quy hàng.*  *+ Anh em Cẩu Khây đoàn kết, có sức khoẻ, có tài năng phi thường, có lòng dũng cảm …*  **+ Câu chuyện ca ngợi sức khỏe, tài năng, tinh thần đoàn kết, hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân làng của anh em Cẩu Khây.**  - HS ghi lại ý nghĩa của câu chuyện  - HS lắng nghe, liên hệ |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn 1, 2 của bài.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 của bài  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - Ghi nhớ nội dung bài  - Kể lại toàn bộ câu chuyện Bốn anh tài |

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nội dung câu chuyện và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có tài.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS biết học tập và noi theo những người có tài

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, Sách Truyện đọc 4

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động***:(5p)*  + Kể lại câu chuyện Bác đánh cá và gã hung thần  + Nêu ý nghĩa câu chuyện  - Gv dẫn vào bài. | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + Câu chuyện phê phán những người vô ơn, bạc ác. |
| **2. Khám phá** *(8p)*  **\* Mục tiêu:**  Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có tài.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| - Cho HS đọc đề bài và gợi ý.  - GV giao việc: Mỗi em sẽ kể lại cho lớp nghe một câu chuyện mình đã chuẩn bị về một người có tài năng ở các lĩnh vực khác nhau, ở một mặt nào đó như người đó có trí tuệ, có sức khỏe. Em nào kể chuyện không có trong SGK mà kể hay, các em sẽ rất đáng khen.  - Cho HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể. | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi trong SGK.  - Lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhau giới thiệu tên câu chuyện mình kể, nói rõ câu chuyện kể về ai, tài năng đặc biệt của nhân vật, em đã đọc ở đâu hoặc nghe ai kể … |
| **3. Thực hành***:(20- 25p)*  **\* Mục tiêu:** HS kể lại được câu chuyện, hiểu nội dung và nêu được ý nghĩa của câu chuyện  + HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC  + HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,..  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| a). Đọc dàn ý bài kể chuyện (GV đã viết trên bảng phụ).  - GV lưu ý HS: Khi kể các em cần kể có đầu, có đuôi, biết kết hợp lời kể với động tác, điệu bộ, cử chỉ.  b. HS kể chuyện  - GV theo dõi các nhóm kể chuyện.  - GV mở bảng phụ đã viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện (như những tiết trước)  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho ban  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  - Giáo dục HS học tập noi theo những con người tài năng  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | - 1 HS đọc. Lớp quan sát. lắng nghe  - Từng cặp HS kể.  - Trao đổi với nhau về ý nghĩa của câu chuyện.  - HS kể trước lớp  - HS đặt câu hỏi. VD:  *+ Chi tiết nào trong truyện làm bạn nhớ nhất?*  *+ Câu chuyện trên muốn khuyên chúng ta điều gì?*  - Lớp nhận xét, đánh giá câu chuyện theo các tiêu chí đã đề ra  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề. |

**THỂ DỤC**

**GVBM**

**TOÁN**

***Tiết 97:* PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số; tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách viết thương của các phép chia số tự nhiên dưới dạng phân số (PS có TS bé hơn MS), biểu diễn được các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số là 1

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2 (2 ý đầu), bài 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập, hình vẽ SGK

- HS: SGK,.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động *(5p)***  Trò chơi***: Bắn tên***  - Viết phân số: 3/2; 4/7; 5/3;....  - GV nhận xét chung - Giới thiệu bài mới | | - TBHT điều hành lớp tham gia trò chơi |
| **2. Hình thành KT (30p)**  **\* Mục tiêu:** Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số; tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.  **\* Cách tiến hành:** **Cá nhân- Nhóm – Lớp** | | |
| **a) Trường hợp thương là 1 số tự nhiên:**  Bài toán 1: Có 8 quả cam chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được mấy quả cam?  *+ Các số 8, 4, 2 được gọi là các số gì?*  **=> *GV nhận xét và kết luận: Khi thực hiện chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên khác 0, ta có thể tìm được thương là 1 số tự nhiên. Nhưng, không phải lúc nào ta cũng có thể thực hiện được như vậy.***  **b) Trường hợp thương là phân số:**  Bài toán 2: Có 3 cái bánh chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được bao nhiêu phần của cái bánh?  *+ Em có thể thực hiện phép chia 3: 4 tương tự như thực hiện 8: 4 được không?*  - Hãy tìm cách chia đều 3 cái bánh cho 4 bạn.  => GV: *Có 3 cái bánh chia đều cho 4 bạn thì mỗi bạn nhận được  cái bánh.*  *Vậy 3: 4 =?*  - GV nhận xét, ghi bảng: 3: 4 =  *+ Thương trong phép chia 3: 4 =  có khác gì so với thương trong phép chia 8: 4 = 2 không?*  *+ Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của thương  và số bị chia, số chia trong phép chia 3: 4?*  ***=> GV nhận xét, kết luận: Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.*** | + Mỗi bạn được 8: 4 = 2 (quả cam)  *+ Là các số tự nhiên.*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  + *Không thể thực hiện được vì 3 không chia hết cho 4*  - HS thảo luận nhóm 2 và chia sẻ: Chia đều mỗi cái bánh thành 4 phần bằng nhau sau đó chia cho 4 bạn, mỗi bạn nhận được 3 phần bằng nhau của cái bánh. Vậy mỗi bạn nhận được  cái bánh.  *+ Vậy 3: 4 =*  - HS đọc: 3 chia 4 bằng  *+ Thương trong phép chia 8: 4 = 2 là một số tự nhiên còn thương trong phép chia 3: 4 =  là một phân số.*  *+ Số bị chia là tử số của thương và số chia là mẫu số của thương.*  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS nêu ví dụ | |
| **3. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** Biết cách viết thương của các phép chia số tự nhiên dưới dạng phân số, biểu diễn được các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số là 1  **\* Cách tiến hành:** Cá nhân, nhóm, cả lớp. | | |
| **Bài 1**: Viết thương của các phép chia sau dưới dạng phân số  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách viết thương của các phép chia sau dưới dạng phân số  **Bài 2 (2 ý đầu)**: **HSNK làm cả bài.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Chú ý HS: *Khi TS chia hết cho MS thì ta lấy TS chia cho MS để được thương là một số tự nhiên.*  - GV chốt đáp án.  **Bài 3**:  a) Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng 1 phân số có mẫu số bằng 1 (theo mẫu)  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  b) *Qua bài tập a, em thấy mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số như thế nào?*  => GV nhận xét, kết luận.  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  Đ/á:  7: 9 =  5: 8 =  6: 19 =  1: 3 =  - Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp  Đ/á:  36: 9 =  = 4 ; 88: 11 =  = 8  0: 5 =  = 0 ; 7: 7 =  = 1  - Cá nhân – Lớp  Đ/á:  6 =  ; 1 =  ; 27 =  ;  0 = ; 3 =  + *Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành phân số có mẫu số là 1.*  - 2- 3 HS nhắc lại kết luận (b).  - Ghi nhớ KT của bài  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải. | |

**CHÍNH TẢ**

**CHA ĐẺ CỦA CHIẾC LỐP XE ĐẠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe – viết lại đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn*,* bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài

- Làm đúng BT2a, BT 3a phân biệt ch/tr

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Khám phá:**  **chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết  *+ Bài văn nói về điều gì?*  *+ Ai là người đầu tiên phát minh ra chiếc lốp xe đạp bằng cao su?*  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. | - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+ Nói về sự ra đời của chiếc lốp xe đạp*.  *+ Đân – lớp*  *-* HS nêu từ khó viết*: nẹp sắt, xóc, Đân-lớp, suýt ngã, săm,....*  *-* Viết từ khó vào vở nháp |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. | - HS nghe - viết bài vào vở |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **4. Luyện tập:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được ch/tr  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2a:** Tìm và viết các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng s/x  **Bài 3a:**  *+ Câu chuyện có gì đáng cười?*  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | Đáp án: *chuyền, trong, chim, trẻ*  Đáp án: *đãng* ***trí****,* ***chẳng*** *thấy, xuất* ***trình****,*  *+ Đáng cười là ở chi tiết nhà bác học tìm vé không phải để xuất trình mà để biết xem mình xuống ga nào do nhà bác học chỉ chú ý đến công trình nghiên cứu mà quên cả những điều bình thường*  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt các từ chung/ trung |

**LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**

**CHIẾN THẮNG CHI LĂNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được một số sự kiện về khởi nghĩa Lam Sơn (tập trung vào trận Chi Lăng):

+ Nguyên nhân

+ Diễn biến trận Chi Lăng

+ Kết quả

+ Ý nghĩa: Đập tan mưu đồ cứu viện thành Đông Quan của quân Minh, quân Minh phải xin hàng và rút về nước.

- Nắm được việc nhà Hậu Lê được thành lập:

\* HS khá, giỏi: Nắm được lí do vì sao quân ta lựa chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch và mưu kế của quân ta trong trận Chi Lăng: Ải là vùng núi hiểm trở, đường nhỏ hẹp, khe sâu, rừng cây um tùm; giả vờ thua để nhử địch vào ải, khi giặc vào đầm lầy thì quân ta phục sẵn ở hai bên sườn núi đồng loạt tấn công.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Có tinh thần học tập nghiêm tục, tôn trọng lịch sử

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu học tập cho HS.

+ Tranh minh hoạ như SGK ( nếu có ).

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(4p)*  *+ Tình hình nước ta cuối thời Trần như thế nào?*  *+ Nhà Hồ được thành lập ra sao?*  - GV dẫn vào bài mới | - TBHTđiều hành lớp trả lời, nhận xét:  *+ Vua quan ăn chơi sa đoạ, đời sống nhân dân cực khổ....*  *+ Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ....* |
| **2. Khám phá:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nắm được nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của trận Chi Lăng.  - Sự ra đời của nhà Hậu Lê  **\* Cách tiến hành*: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | |
| 1. **Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa**  - Trình bày bối cảnh dẫn tới trận Chi Lăng: Cuối năm 1406, quân Minh xâm lược nước ta. Nhà Hồ không đoàn kết được toàn dân nên cuộc kháng chiến thất bại (1407). Dưới ách đô hộ của nhà Minh, nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đã nổ ra, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi khởi xướng. Năm 1418, từ vùng núi Lam Sơn (Thanh Hóa), cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ngày càng lan rộng ra cả nước. Năm 1426, quân Minh bị quân khởi nghĩa Lam Sơn bao vây ở Đông Quan (Thăng Long). Vương Thông, tướng chỉ huy quân Minh hoảng sợ, một mặt xin hòa, mặt khác bí mật sai người về nước xin quân cứu viện. Liễu Thăng chỉ huy 10 vạn quân kéo vào nước ta theo đường Lạng Sơn (đây là nguyên nhân dẫn đến trận chiến Chi lăng)  **2. Diễn biến của cuộc khỡi nghĩa**  *+Tại sao chọn ải Chi Lăng làm trận địa?*  - Cho HS quan sát hình ảnh ải Chi Lăng  *+ Khi quân Minh đến trước ải Chi Lăng, kị binh ta đã hành động như thế nào?*  *+ Kị binh của nhà Minh đã phản ứng thế nào trước hành động của quân ta?*  *+ Kị binh của nhà Minh đã bị thua trận ra sao?*  *+ Bộ binh của nhà Minh bị thua trận như thế nào?*  - Yc HS thuật lại trận đánh  **3. Kết quả và ý nghĩa:**  - Nêu kết quả và ý nghĩa của trận Chi Lăng?  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  *+ Trong trận Chi Lăng, nghĩa quân Lam Sơn đã thể hiện sự thông minh như thế nào?*  - Giáo dục lòng tự hào đất nước và truyền thống đánh giặc ngoại xâm của cha ông.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - HS đọc mục chữ nhỏ  - Theo dõi GV trình bày để nắm được nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa  - Nêu lại nguyên nhân.  - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp  *+ Địa hình hiểm trở, 2 bên là núi cao đường hẹp, giữa khe sâu, cây cối um tùm*  *+ Kị binh của ta ra nghênh chiến rồi bỏ chạy.*  *+ Kị binh của Liễu Thăng ham đuổi nên đã bỏ xa hàng vạn quân bộ chạy theo sau.*  *+ Khi ngựa của chúng lội bì bõm giữa đầm lầy, lúc đó quân từ 2 bên ải bắn tên xuống như mưa không có đường tháo chạy. Liễu Thăng và đám kị binh tối tăm mặt mũi. Liễu Thăng bị giết*  *+ Quân bộ theo sau cũng bị phục kích 2 bên sườn núi và lòng khe nhất tề xông ra tấn công, quân địch hoãng loạn hàng vạn quân Minh bị chết số còn lại tháo chạy*  - HS thuật lại toàn bộ diễn biến của trận đánh.  *+ Liễu Thăng bị giết. Hàng vạn quân Minh bị chết, số còn lại rút chạy*  *+ Âm mưu chi viện cho Đông Quan của nhà Minh bị tan vỡ. Quân Minh đầu hàng rút về nước. Lê Lợi lên ngôi hoàng đế năm 1428. Nhà Hậu Lê bắt đầu từ đây.*  *+ Chọn địa hình hiểm trở, khiêu chiến, đánh úp.*  - Kể chuyện lịch sử về Lê Lợi. |

**Âm nhạc**

**TẬP BIỂU DIỄN BÀI HÁT**

**Thứ tư, ngày 01 tháng 02 năm 2023**

**TOÁN**

***Tiết 98:* PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số

**2. Kĩ năng**

- Biểu diễn được thương của phép chia 2 số tự nhiên dưới dạng PS (PS có TS lớn hơn MS)

- Bước đầu biết so sánh phân số với 1.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình vẽ minh hoạ SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 4

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động *(3p)***  + Bạn hãy viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số?  7:9; 5:8; 6:12;...  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số; biết cách so sánh một phân số với 1  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| **a) Biểu diễn thương của phép chia 2 số tự nhiên dưới dạng PS**  **\* Ví dụ 1:**  - Gv nêu ví dụ 1 và vẽ hình lên bảng.  *+ Vân đã ăn 1 quả cam tức là ăn được mấy phần?*  ***- GV nêu: ta nói Vân ăn 4 phần hay  quả cam.***  *+ Vân ăn thêm quả cam tức là ăn thêm mấy phần nữa?*  *+ Như vậy Vân đã ăn tất cả mấy phần?*  ***- GV nêu: Ta nói Vân ăn 5 phần hay  quả cam.***  ***=>KL: Mỗi quả cam được chia thành 4 phần bằng nhau, Vân ăn 5 phần, vậy số cam Vân đã ăn là  quả cam.***  **\* Ví dụ 2:**  **-** Gv nêu ví dụ 2 và vẽ hình như SGK.  *+ Chia đều 5 quả cam cho 4 người thì mỗi người được mấy quả cam?*  **=> GV nhắc lại: Chia đều 5 quả cam cho 4 người thì mỗi người được  quả cam.** *Vậy 5: 4 =?*  Vậy có thể biểu diễn thương của phép chia 5 cho 4 đưới dạng PS là:  **b. So sánh 1 phân số với 1:**  **+** quả cam và 1 quả cam thì bên nào có nhiều cam hơn? Vì sao?  + So sánh  và 1.  *+ Hãy so sánh mẫu số và tử số của phân số ?*  *+ Vậy những PS như thế nào thì lớn hơn 1?*  => GV kết luận 1: ***Những phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì lớn hơn 1.***  - Hướng dẫn HS tìm hiểu tiếp để rút ra các kết luận  => GV kết luận 2: ***Các phân số có tử số và mẫu số bằng nhau thì bằng 1****.*  => GV kết luận 3: ***Những phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số thì nhỏ hơn 1.***  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 | - 1HS đọc ví dụ và quan sát hình minh hoạ, trả lời các câu hỏi:  *+ 4 phần.*  *+ 1 phần.*  *+ 5 phần.*  - HS lắng nghe.    - 1HS đọc lại ví dụ và quan sát hình minh hoạ cho ví dụ- nêu cách chia.  *+ Mỗi người được  quả cam*.  + 5: 4 =  *+  quả cam nhiều hơn 1 quả cam vì  quả cam là 1 quả cam thêm  quả cam.*  *> 1*  *+ Phân số  có tử số lớn hơn mẫu số*.  - HS nhắc lại.  *+ PS có TS lớn hơn MS*  - HS nêu lại. Lấy VD phân số lớn hơn 1.  + 4: 4 =  ; 4: 4 = 1  - HS nêu kết luận và lấy VD minh hoạ |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  *\** **Mục tiêu***:* - Biểu diễn được thương của phép chia 2 số tự nhiên dưới dạng PS (PS có TS lớn hơn MS)  - Thực hành so sánh được một PS với 1  **\* Cách tiến hành***:* Cá nhân – Nhóm – Lớp | |
| **Bài 1**: Viết thương của phép chia dưới dạng phân số.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách viết thương của phép chia dưới dạng phân số.  - Lưu ý trợ giúp hs M1+M2  **Bài 3:** Trong các phân số …  a) Phân số nào bé hơn 1  b) Phân số nào bằng 1.  c) Phân số nào lớn hơn 1  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách so sánh phân số với 1.  ***Bài 2 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) | - Làm cá nhân - Chia sẻ lớp  Đ/a:  9: 7 =  8: 5 =  19: 11 =  3: 3 =  2: 15 =  Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đ/a:  a) < 1 ; < 1 ; < 1  b)  = 1 ;  c)  > 1 ; > 1  - HS quan sát hình vẽ, nêu đáp án đúng  + Hình 1: Phân số:  + Hình 2: Phân số:  - Lấy VD về phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên và biểu diễn dưới dạng phân số  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải. |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về câu kể Ai làm gì?

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1), xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT2).

- Viết được đoạn văn có dùng kiểu câu Ai làm gì? (BT3).

\* HSNK viết được đoạn văn (ít nhất 5 câu) có 2, 3 câu kể đã học (BT3).

**3. Phẩm chất**

- HS có phẩm chất học tập tích cực, sử dụng đúng câu kể khi nói và viết

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn đoạn văn BT1.

- HS: VBT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| 1**. Khởi động** (5p)  *+ Nêu cấu tạo của câu kể Ai làm gì?*  *+ Lấy VD về câu kể Ai làm gì?*  - GV nhận xét, đánh giá chung, giới thiệu và dẫn vào bài mới | | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Câu kể Ai làm gì gồm có 2 bộ phận: Chủ ngữ và Vị ngữ.CN trả lời cho câu hỏi Ai? (cái gì?con gì)VN trả lời cho câu hỏi Làm gì?*  - HS nối tiếp lấy VD về câu kể Ai làm gì? |
| **2. HĐ luyện tập** *:(30 p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm vững kiến thức và kĩ năng sử dụng câu kể Ai làm gì? để nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1), xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT2). Viết được đoạn văn có dùng câu kể Ai làm gì? trong BT 3  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp** | | |
| **Bài 1**:  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - GV chốt đáp án:  *+ Dấu hiệu nào giúp em nhận biết đó là câu kể Ai làm gì?*  **Bài 2**: Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong từng câu trên.  - Chốt đáp án:  - Yêu cầu đặt câu cho bộ phận CN và VN trong từng câu.  **Bài 3**:  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS tự làm bài. Chú ý HS viết đoạn văn phải có câu mở đoạn và câu kết đoạn  - Nhận xét, khen/ động viên.  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) | **Nhóm 2- Chia sẻ lớp**  - HS đọc nội dung BT.  - Thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả.  + Các câu kể trong bài tập: Câu 3, 4, 5,7.  *+ Các câu miêu tả hoạt động của sự vật là câu kể Ai làm gì?*  **Cá nhân – Nhóm 2 – Chia sẻ lớp**  - HS đọc yêu cầu bài tập.  Đáp án:  C3: **Tàu chúng tôi** / buông neo trong vùng đảo Trường Sa  C4: **Một số chiến sĩ** / thả câu.  C5: **Một số khác** / quây quần trên boong sau ca hát, thổi sáo.  C7**: Cá heo** / gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  - Tiếp nối nhau đọc đoạn văn đã viết, nói rõ câu nào là câu kể *Ai làm gì?*.  - Cả lớp nhận xét, chữa lỗi cho bạn  - Chữa các lỗi sai trong bài tập 3  - Xác định CN và VN trong các câu kể Ai làm gì? vừa viết trong bài tập 3 | |

**NĂNG KHIẾU**

**GVBM**

**TẬP LÀM VĂN**

**MIÊU TẢ ĐỒ VẬT (KIỂM TRA VIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nắm vững cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật

**2. Kĩ năng**

- Viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.

**3. Phẩm chất**

- Giữ gìn, yêu quý đồ vật trong gia đình.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(***5p)*  - HS chơi trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  *+ Nêu cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật?*  *+ Khi viết đoạn văn cần lưu ý điều gì*  - GV chốt lại bằng dàn ý bài văn miêu tả đồ vật | | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.  + Mở bài, Thân bài và Kết bài  + Đầu đoạn viết lùi 1 ô, hết đoạn chấm xuống dòng. Mỗi đoạn văn miêu tả một đặc điểm.  - HS đọc lại dàn ý |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc các đề bài trong SGK  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 4 đề để viết bài vào vở  - Khuyến khích HS viết MB trực tiếp, KB mở rộng để bài văn mượt mà và hay hơn  - GV thu bài, nhận xét, đánh giá chung về giờ kiểm tra  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | - 1 HS đọc:  Đề 1: Tả chiếc cặp sách của em.  Đề 2: Tả cái thước kẻ của em.  Đề 3: Tả cây bút chì của em.  Đề 4: Tả cái bàn học ở lớp hoặc ở nhà của em.  - HS thực hành viết bài  - Tự chữa lại các lỗi gặp khi viết bài kiểm tra | |

**NĂNG KHIẾU**

**GVBM**

**ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)**

**ĐỒNG BẰNG NAM BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, đất đai, sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ:

+ Đồng bằng Nam Bộ là đồng bằng lớn nhất nước ta, do phù sa của hệ thống sông Mê Công và sông Đồng Nai bồi đắp.

+ Đồng bằng Nam Bộ có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Ngoài đất phù sa màu mỡ, đồng bằng còn nhiều đất phèn, đất mặn phải cải tạo.

**2. Kĩ năng**

- Chỉ được vị trí đồng bằng Nam Bộ, sông Tiền, sông Hậu trên bản đồ (lược đồ) tự nhiên Việt Nam.

- Quan sát hình, tìm, chỉ và kể tên một số sông lớn của đồng bằng Nam Bộ: sông Tiền, sông Hậu.

\* Học sinh khá, giỏi:

+ Giải thích vì sao ở nước ta sông Mê Công lại có tên là sông Cửu Long: do nước sông đổ ra biển qua 9 cửa sông.

+ Giải thích vì sao ở đồng bằng Nam Bộ, người dân không đắp đê ven sông: để nước lũ đưa phù sa vào các cánh đồng.

**3. Phẩm chất**

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

***\*BVMT: -*** *Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo đê điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống.*

*- Một số đặt điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở đồng bằng (đất phù sa màu mỡ ở ĐBBB và ĐBNB; môi trường tự nhiên của ĐBDHMT: nắng nóng, bảo lụt gây ra nhiều khó khăn đối với đời sống và HĐSX)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bản đồ thiên nhiên, hành chính Việt Nam.

+ Bản đồ đất trồng Việt Nam.

+ Tranh ảnh thiên nhiên về đồng bằng Nam Bộ.

- HS: SGK, bút.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(2p)*  - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Chỉ được vị trí của đồng bằng Nam Bộ, sông Mê Công trên lược đồ  - Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, đất đai, sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Hoạt động1: Vị trí và đặc điểm của đồng bằng Nam Bộ**   * + - GV yêu cầu HS quan sát hình ở góc phải SGK & chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ.     - Yêu cầu chỉ sông Mê Công trên bản đồ thiên nhiên treo tường   + Nêu những hiểu biết của mình về sông Mê Công.  ***GV: Sông Mê Công là một sông lớn của thế giới, đồng bằng Nam Bộ do sông Mê Công & một số sông khác như: sông Đồng Nai, sông La Ngà… bồi đắp nên.***  *+ Nêu đặc điểm về độ lớn, địa hình của đồng bằng Nam Bộ.*  *+ Tìm & nêu vị trí, giới hạn của đồng bằng Nam Bộ, vị trí của Đồng Tháp Mười, U Minh, Cà Mau?*  *+ Cho biết đồng bằng có những loại đất nào? Ở đâu? Những loại đất nào chiếm diện tích nhiều hơn?*  - GV mô tả thêm về các vùng trũng ở Đồng Tháp Mười, U Minh, Cà Mau. **Nêu việc sử dụng và cải tạo các loại đất để khai thác tiềm năng và bảo vệ moi trường**  **Hoạt động 2: Mạng lưới sông ngòi**   * + - Quan sát hình lược đồ đồng bằng Nam Bộ, hãy:   *+ Tìm & kể tên các sông lớn của đồng bằng Nam Bộ.*  *+ Nêu nhận xét về mạng lưới sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ (nhiều hay ít sông)?*  *+ Vì sao ở nước ta sông lại có tên là Cửu Long?* (GV có thể hỏi: Cửu Long là gì? Là sông có chín cửa)   * + - GV chỉ lại vị trí sông Mê Công, sông Tiền, sông Hậu, Biển Hồ.   *+ Ở Nam Bộ trong một năm có mấy mùa? Đặc điểm của mỗi mùa?*  *+ Giải thích vì sao ở đồng bằng Nam Bộ người dân không đắp đê?*  *+ Sông ngòi ở Nam Bộ có tác dụng gì?*   * + - GV mô tả thêm về cảnh lũ lụt vào mùa mưa, tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô ở đồng bằng Nam Bộ.     - ***Giáo dục bảo vệ môi trường:*** Sông ngòi mang lại nhiều ích lợi nhưng cũng mang đến lũ lụt làm ảnh hưởng đời sống. Vì vậy việc đắp đê và bảo vệ đê cũng vô cùng quan trọng.   **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp**  - HS quan sát hình & chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ. sông Mê Công.  - HS nêu  - Lắng nghe   * + - HS trao đổi nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp   *+ Là đồng bằng lớn nhất cả nước, có nhiều vùng trũng ngập nước*  *+ HS chỉ trên lược đồ*  *+ Đất phù sa, đất phèn, đất mặn*  - HS lắng nghe kết hợp quan sát tranh  **Cá nhân – Lớp**  *+ Sông Hậu, sông Tiền, sông Đồng Nai, sông Bé, sông Vàm Cỏ Đông,...*  *+ Mạng lưới sông ngòi, kên rạch chằng chịt*  + HS dựa vào SDK để nêu đặc điểm về sông Mê Công, giải thích: do hai nhánh sông Tiền Giang & Hậu Giang đổ ra biển bằng chín cửa nên có tên là Cửu Long.  *+ Mùa mưa và mùa khô*  *+ Để đồng bằng được bồi đắp thêm phù sa*  *+ Cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt*  - HS liên hệ việc bảo vệ đê điều.  - Mô tả lại những điều em biết về đồng bằng Nam Bộ  - Sưu tầm tranh ảnh về đồng bằng Nam Bộ |

**KĨ THUẬT**

**VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG RAU, HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết đặc điểm, tác dụng của một số vật liệu, dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc rau, hoa

**2. Kĩ năng**

- Biết cách sử dụng một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thiên nhiên, tích cực trồng rau, cây xanh BVMT.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh.

- HS: Sưu tầm một số dụng cụ

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động** *(3p)*  + Nêu lợi ích của việc trồng rau, hoa?  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + Rau dùng làm thực phẩm, làm thuốc; hoa dùng để trang trí,... |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**:  - Biết đặc điểm, tác dụng của một số vật liệu, dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc rau, hoa  - Biết cách sử dụng một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| ***HĐ1:* Tìm hiểu những vật liệu chủ yếu được sử dụng khi gieo trồng**:  *+ Kể tên một số hạt giống rau, hoa mà em biết?*  *+ Ở gia đình em thường bón phân nào cho rau và hoa? Theo em dùng loại phân nào tốt nhất?*  *+ Chúng ta nên trồng rau, hoa vào những nơi đất như thế nào thì cây phát triển tốt?*  - GV chốt các vật liệu: hạt giống, phân bón, đất trồng  ***HĐ2*: GV hướng dẫn HS tìm hiểu những dụng cụ chủ yếu được sử dụng khi gieo trồng**:  *+ Em hãy cho biết lưỡi và cán cuốc được bằng gì?*  *+ Dầm xới nó có mấy bộ phận, được dùng để làm gì?*  *+ Theo em cào được dùng để làm gì?*  *+ Quan sát hình 4b, em hãy nêu cách cầm vồ?*  *+ Quan sát hình 5,em hãy gọi tên từng loại bình tưới nước?*  - GV kết luận theo SGK: Các dụng cụ trồng ra, hoa: cuốc, dầm xới, cào, vồ đập đất, bình tưới | **Cá nhân - Chia sẻ lớp**  - HS tự đọc thông tin trong sách và trả lời:  a. Hạt giống:  + Hạt rau: Cải, muống, mồng tơi,…  + Hạt hoa: Cúc vạn thọ, cúc đại đoá,…  b. Bón phân:  + Phân chuồng, phân xanh, vi sinh,..  + Tuỳ thuộc vào các loại cây rau, hoa mà chúng ta bón phân cho chúng…  c. Đất trồng:  + Nên chọn đất trồng thích hợp với các loại rau, hoa.  **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc nội dung phần 2 – SGK  a. Cuốc:  + Lưỡi cuốc được làm bằng sắt, cán cuốc được làm tre hoặc gỗ.  b. Dầm xới:  + Nó có hai bộ phận là lưỡi và cán, thường dùng để xới đất và đào hốc cây.  c. Cào:  + Cào cho đất được bằng…  d. Vồ đập đất:  + Một tay cầm gần giữa cán, tay kia cầm gần phía đuôi cán (tương tự cầm cuốc)  e. Bình tưới nước:  + Hình 5a: Bình có vòi hoa sen. Hình 5b: Bình xịt nước.  - HS giới thiệu một số vật liệu và dụng cụ mà mình đã chuẩn bị để mang tới lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  - Giáo dục ý thức trồng cây rau, hoa để làm đẹp cho môi trường tại nhà  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | - Tìm hiểu và mô tả về các dụng cụ trồng rau, hoa hiện đại được sử dụng trong các khu vực trồng rau, hoa chuyên biệt. VD: máy đập đất thay thế cho vồ đập đất, vòi phun nước tự động thay thế cho bình tưới,... |

**Thứ năm, ngày 02 tháng 02 năm 2023**

**TIN HỌC (2 TIẾT)**

**GVBM**

**TOÁN**

***Tiết 99:* LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về phân số và cách biểu diễn thương của phép chia hai số tự nhiên dưới dạng PS

**2. Kĩ năng**

- Biết đọc, viết phân số.

- Biết quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động***:(5p)*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. HĐ thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết đọc, viết phân số. Biết quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | | |
| **Bài 1:** Đọc các số đo đại lượng  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách đọc các số đo đại lượng.  \* Lưu ý hs M1+M2 viết phân số  **Bài 2:** Viết các phân số  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - GV chốt đáp án. Củng cố cách viết các phân số.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2  **Bài 3:** Viết các số tự nhiên sau dưới dạng phân số có mẫu số bằng 1  - GV nhấn mạnh: Mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng PS có MS là 1  **Bài 4 + Bài 5 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Nhấn mạnh cách so sánh 1 phân số với 1  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) | - HS đọc cá nhân  Đáp án:  Một phần hai ki – lô -gam;  Năm phần tám mét;  Mười chín phần mười hai giờ;  Sáu phần một trăm mét.  - HS làm bài cá nhân vào vở - Chia sẻ lớp  Đáp án:    - Thưc hiện cá nhân – nhóm 2 – Lớp  Đáp án  8 =  ; 14 = ; 32 = ;  0 = ; 1 =  - HS lắng nghe, lấy thêm VD  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 4: VD  a. PS bé hơn 1:  b. PS bằng 1:  c. PS lớn hơn 1:  Bài 5:  a. CP =  CD b. MO =  MN  PD =  CD ON =  MN  - Ghi nhớ KT đã ôn tập  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | |

**TẬP ĐỌC**

**TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo, là niềm tự hào của người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi trảy, rành mạch bài tập đọc. Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục niềm tự hào về nền văn hoá có từ lâu đời

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to)

Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*    + Kể tóm tắt nội dung câu chuyện Bốn anh tài  *+ Nêu nộii dung, ý nghĩa câu chuyện*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài | - ***TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi Hộp quà bí mật***  + 1 HS kể  *+ Ca ngợi 4 anh em Cẩu Khây có tài năng đã đoàn kết diệt trừ yêu tinh, mang lại ấm no cho bản làng* |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch bài tập đọc, giọng đọc mang cảm hứng ngợi ca.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng cảm hứng tự hào, ca ngợi  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 2 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu … hươu nai có gạc.  *+* Đoạn *2*: Phần còn lại*.*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(nền văn hoá, bộ sưu tập, sắp xếp, vũ công, hươu nai, thuần hậu nhân bản, ...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa các từ: đọc chú giải  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo, là niềm tự hào của người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?*  *+ Hoa văn trên mặt trống đồng được tả như thế nào?*  *+ Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên trống đồng?*  *+ Vì sao có thể nói hình ảnh con người chiếm vị trí nổi bật trên hoa văn trống đồng?*  *+ Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người VN ta?*  *- Nội dung của bài?*  \* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài. | - 1 HS đọc  - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét  *+ Đa dạng cả về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn …*  *+ Giữa mặt trống là hình ngôi sao nhiều cánh, hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gạc …*  *+ Lao động, đánh cá, săn bắn, đánh trống, thổi kèn, cầm vũ khí bảo vệ quê hương, tưng bừng nhảy múa mừng chiến công, cảm tạ thần linh, ghép đôi nam nữ*  *+ Vì những hình ảnh về hoạt động của con người là những hình ảnh nổi rõ nhất trên hoa văn. Những hình ảnh khác chỉ góp phần thể hiện con người – con người lao động làm chủ, hòa mình với thiên nhiên; con người nhân hậu; con người khao khát cuộc sống hạnh phúc, ấm no.*  *+ Trống đồng Đông Sơn đa dạng, hoa văn trang trí đẹp, là một cổ vật quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt cổ xưa, là một bằng chứng nói lên rằng dân tộc VN là một dân tộc có một nền văn hóa lâu đời, bền vững.*  **Nội dung: *Bài văn ca ngợi bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, đa dạng với hoa văn đặc sắc, là niềm tự hòa chính đáng của người Việt Nam.***  - HS ghi nội dung bài vào vở |
| **3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng ngợi ca, tự hào  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, nêu giọng đọc toàn bài  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 của bài  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Em thích nhất hình ảnh nào trên hoa văn trống đồng?  - Giáo dục niềm tự hào về nền văn hoá lâu đời.  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | - 1 HS nêu lại  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Đọc diễn cảm trong nhóm  + Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS nêu  - Tìm hiểu thông tin thêm về trống đồng Đông Sơn, trống đồng Ngọc Lũ. |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: SỨC KHỎE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Mở rộng và làm phong phú vốn từ thuộc chủ điểm Sức khoẻ cho HS

**2. Kĩ năng**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khoẻ của con người và tên một số môn thể thao (BT1, BT2); nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khoẻ (BT3, BT4).

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức rèn luyện sức khoẻ, năng tập thể dục, thể thao.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Từ điển Tiếng Việt hoặc một vài trang từ điển phô tô.

+ Giấy khổ to viết bài tập 1, 2, 3

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động *(5p)***  - Dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | |
| **2. Hoạt động thực hành** *(30 p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khoẻ của con người và tên một số môn thể thao (BT1, BT2); nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khoẻ (BT3, BT4).  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1**: Tìm các từ ngữ ...  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  *+ Em đã tham gia hoạt động nào có lợi cho sức khoẻ?*  **Bài 2**: Kể một số môn thể thao mà em biết.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  *+ Em đã tham gia môn thể thao nào? Mô tả một môn TT mà em biết.*  - Giáo dục HS chăm chỉ tập luyện thể dục, thể thao để tăng cường sức khoẻ  **Bài 3**: Tìm những từ ngữ thích hợp với mỗi chổ trống để hoàn chỉnh các câu thành ngữ sau..  - Khuyến khích HS học thuộc các câu thành ngữ.  - Nhắc nhở HS sử dụng các câu TN phù hợp khi nói và viết.  **Bài 4**: Câu tục ngữ sau nói lên điều gì?  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - GV có thể gợi ý:  + Người “Không ăn không ngủ” được là người như thế nào?  + “Không ăn không ngủ” được khổ như thế nào?  + Người “Ăn được ngủ được” được là người như thế nào?  + “Ăn được ngủ được là tiên” nghĩa là gì?  + HS M3+M4 hiểu và giải nghĩa từ  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | | **Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  + Thể dục, đi bộ, ăn uống điều độ, nghỉ mát, giải trí,…  + Vạm vỡ, lực lưỡng, cân đối, rắn rỏi, cường tráng, dẻo dai, nhanh nhẹn, rắn chắc.  - HS nối tiếp nêu  **Cá nhân – Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  VD:  + Bóng đá, cờ vua, bơi lội, nhảy dây, kéo co, bắn súng, cử tạ, võ thuật …  - HS nối tiếp cá nhân  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  a) Khỏe như voi (hùm, hổ, trâu, bò tót…)  b) Nhanh như sóc (cắt, điện, chớp, gió, tên bắn,...)  **Nhóm 2 – Lớp**  + Là người có bệnh hay đau ốm  + Không ăn, không ngủ thì phải mất tiền khám chữa bệnh và thêm lo  + Ăn được ngủ được nghĩa là có sức khỏe tốt  + Có sức khỏe tốt sung sướng chẳng kém gì tiên  - Ghi nhớ các từ ngữ và thành ngữ trong bài học  - Sưu tầm thêm môt số câu thành ngữ, tục ngữ nói về sức khoẻ của con người. |

**Thứ sáu, ngày 03 tháng 02 năm 2023**

**TOÁN**

***Tiết 100:* PHÂN SỐ BẰNG NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách tạo ra phân số bằng nhau từ phân số đã cho

**3. Phẩm chất**

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1. HSNK làm tất cả bài tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hai băng giấy như bài học SGK.

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động***:(3p)*  + Hãy nêu VD một phân số bé hơn 1?  + Hãy nêu VD một phân số lớn hơn 1?  + Hãy nêu VD một phân số bằng 1?  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới | - TBHT điểu hành lớp trả lời, nhận xét  - HS trả lời |
| **2. Hình thành KT** (15p)  **\* Mục tiêu:** Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.  **\* Cách tiến hành** | |
| - GV đưa ra hai băng giấy như nhau, đặt băng giấy này lên trên băng giấy kia và cho HS thấy 2 băng giấy này như nhau.  *+ Em có nhận xét gì về 2 băng giấy này?*  - GV dán 2 băng giấy lên bảng.  *+ Băng giấy thứ nhất được chia thành mấy phần bằng nhau, đã tô màu mấy phần? Hãy nêu phân số chỉ phần đã được tô màu của băng giấy thứ nhất.*  *+ Băng giấy thứ 2 được chia thành mấy phần bằng nhau, đã tô màu mấy phần? Hãy nêu phân số chỉ phần đã được tô màu của băng giấy thứ hai.*  *+ Hãy so sánh phần được tô màu của cả hai băng giấy.*  *+ Vậy  băng giấy so với  băng giấy thì như thế nào?*  *+ Từ so sánh  băng giấy so với  băng giấy, hãy so sánh  và .*  ***- Nhận xét: Từ hoạt động trên các em đã biết  và  là 2 phân số bằng nhau. Vậy làm thế nào để từ phân số  ta có được phân số .***  *+ Như vậy để từ phân số  có được phân số , ta đã làm như thế nào?*  *+ Khi nhân cả tử số và mẫu số của một phân số cho một số tự nhiên khác 0, chúng ta được gì?*  *+ Hãy tìm cách để từ phân số  ta có được phân số ?*  *+ Khi chia cả tử số và mẫu số của một phân số cho một số tự nhiên khác 0, chúng ta được gì?*  - GV gọi HS nêu tính chất cơ bản của PS.  - GV chốt KT như phần bài học SGK | - HS quan sát thao tác của GV.  *+Hai băng giấy bằng nhau (như nhau,giống nhau).*  *+ 4 phần bằng nhau, đã tô màu 3 phần.  băng giấy đã được tô màu.*  *+ 8 phần bằng nhau, đã tô màu 6 phần.  băng giấy đã được tô màu.*  *+ Bằng nhau.*  *+  băng giấy =  băng giấy*  *+  =*  - HS thảo luận cặp đôi sau đó phát biểu ý kiến:  =  =  *+ Để từ phân số  có được phân số , ta đã nhân cả tử số và mẫu số của phân số  với 2.*  *+ Ta được một phân số bằng phân số đã cho.*  *+ HS thảo luận, sau đó phát biểu ý kiến:*  *=  =*  *+ Khi chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số với một số tự nhiên khác 0 ta được một phân số bằng phân số đã cho.*  - HS nêu |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách tạo PS bằng nhau từ phân số ban đầu  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống.***- - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố tính chất cơ bản của phân số.  **Bài 2+ Bài 3** ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  B2:Tính rồi so sánh kết quả:  a. 18 : 3 và (18 x 4 ) : ( 3 x 4 )  b. 81 : 9 và ( 81 : 3 ) : ( 9 : 3 ).  - Chốt nhận xét: Nếu nhân hoặc chia số bị chia và số chia với cùng một số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi.  B3: Viết số thích hợp vào ô trống:  - Chốt cách tạo PS bằng nhau  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) | **Cá nhân- Nhóm 2 - Lớp**  Đáp án:  =  =        - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ kết quả  Bài 2:  a) 18 : 3 = 6  (18 x 4) : (3 x 4) = 72 : 12 = 6  b) 81 : 9 = 9  (81 : 3) : (9 : 3) = 27 : 3 = 9  Bài 3:  a)  b)  - Ghi nhớ tính chất của PS  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn miêu tả (BT1).

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét đổi mới ở nơi HS đang sống (BT2).

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác học bài.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

***\*KNS:*** *- Thu lập, xử lí thông tin (về địa phương cần giới thiệu)*

*- Thể hiện sự tự tin*

*- Lắng nghe tích cực, cảm nhận, chia sẻ, bình luận (về bài giới thiệu)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết dàn ý bài giới thiệu.

Mở bài: Giới thiệu chung về địa phương em sinh sống (tên, đặc điểm chung).

Thân bài: Giới thiệu những đổi mới ở địa phương.

Kết bài: Nêu kết quả đổi mới ở địa phương, cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó.

- HS: Tranh, ảnh minh họa một số nét đổi mới của địa phương em.

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\*Mục tiêu:**  - Nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn miêu tả (BT1).  - Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét đổi mới ở nơi HS đang sống (BT2).  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài tập 1:***   * + - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập.   *+ Bài văn kể những nét mới ở địa phương nào?*  *+ Kể lại những nét đổi mới nói trên*   * + - GV giúp HS nắm dàn ý bài giới thiệu: *Nét mới ở Vĩnh Sơn* là một bài giới thiệu. Dựa theo bài mẫu đó, có thể lập dàn ý vắn tắt của một bài giới thiệu.     - GV đưa bảng phụ có ghi dàn ý sẵn.   ***Bài tập 2:***   * + - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập     - GV lưu ý HS:   + Các em phải nhận ra những đổi mới của phố phường nơi mình sinh sống (có thể là nơi trường mình đang đóng) để giới thiệu những nét đổi mới đó. Những đổi mới đó có thể là: xây dựng thêm nhiều trường học, lớp học mới ,...  + Em chọn trong những đổi mới ấy một hoạt động em thích nhất hoặc có ấn tượng nhất để giới thiệu.  + Nếu không tìm thấy những đổi mới, các em có thể giới thiệu hiện trạng của địa phương & mơ ước đổi mới của mình.  - GV nhận xét chung  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 viết được bài văn giới thiệu về địa phương.  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p* | **Hoạt động cá nhân- cả lớp**  - HS đọc nội dung bài tập. Cả lớp theo dõi trong Sgk.  - HS giải nghĩa một số từ khó trong bài: (đọc phần chú giải).  *+ Ở xã Vĩnh Sơn – Vĩnh Thạnh – Bình Định*  *+ Người dân biết trồng lúa nước/ Phát triển nghề nuôi cá=> Đời sống cải thiện rõ rệt.*  - HS thảo luận nhóm 2 – Nêu dàn ý  - HS đọc và nắm dàn ý bài giới thiệu  - HS thực hành giới thiệu về những đổi mới ở địa phương:  + Thực hành giới thiệu trong nhóm.  + Thi giới thiệu trước lớp.  - Cả lớp bình chọn người giới thiệu về địa phương mình tự nhiên, chân thực, hấp dẫn nhất.  - Kể lại những nét đổi mới cho người thân nghe.  - Minh hoạ cho bài giới thiệu bằng một số tranh ảnh sưu tầm được |

**ANH VĂN (2 TIẾT)**

**GVBM**

**GDTT**

**SINH HOẠT LỚP**

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG SẠCH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch: thu gom, xử lí phân, rác hợp lí; giảm khí thải, bảo vệ rừng và trồng cây,…

**2. Kĩ năng**

- Thực hành bảo vệ bầu không khí trong sạch tại lớp học, gia đình, địa phương

*\* ĐCND: Không yêu cầu tất cả học sinh vẽ tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ bầu không khí trong sạch. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm*

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức bảo vệ bầu không khí trong sạch

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

***\* KNS:*** *- Tìm kiếm và xử lí thông tin về các hành động gây ô nhiễm môi trường*

*- Xác định giá trị bản thân qua đánh giá các hành động liên quan tới ô nhiễm không phí*

*- Trình bày, tuyên truyền về việc bảo vệ bầu không khí trong sạch*

*- Lựa chon giải pháp bảo vệ môi trường không khí*

***\* BVMT:*** *Bảo vệ, cách thức làm cho nước sạch, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Hình trang 80, 81 SGK.

- HS: Sưu tầm các tư liệu, hình vẽ, tranh ảnh về các hoạt động bảo vệ môi trường không khí.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1, Khởi động *(4p)***  + Nêu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí?  *+ Tác hại của không khí bị ô nhiễm*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi: **Hộp quà bí mật**  *+* Do khói, khí độc và các loại vi khuẩn…  *+ Gây các bệnh liên quan đến sức khoẻ của con người và sinh vật* |
| **2. Khám phá:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch: thu gom, xử lí phân, rác hợp lí; giảm khí thải, bảo vệ rừng và trồng cây,…  - Thực hành bảo vệ bầu không khí trong sạch tại lớp học, gia đình, địa phương  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp** | |
| **Hoạt động 1: Các biện pháp bảo vệ bầu không khí:**  - Quan sát tranh nêu những việc nên làm và những việc không nên làm để bảo vệ bầu không khí  *+ Em và gia đình, địa phương của mình đã làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch?*  *+ Em biết những hành động nào không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch?*  *\** ***Kết luận****:* Chống ô nhiễm không khí bằng cách:  + Thu gom và xử lí rác, phân hợp lí.  + Giảm lượng khí thải độc hại của xe có động cơ chạy bằng xăng, dầu và của nhà máy; giảm khói đun bếp …  + Bảo vệ rừng và trồng nhiều cây xanh để giữ cho bầu không khí trong lành.  **Hoạt động 2: Vẽ tranh cổ động bảo vệ bầu không khí trong sạch**:  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Xây dựng bản cam kết bảo vệ bầu không khí trong sạch.  + Thảo luận để tìm ý cho nội dung tranh tuyên truyền cổ động mọi người cùng bảo vệ bầu không khí trong sạch.  + Phân công từng thành viên của nhóm vẽ hoặc viết từng phần của bức tranh.  - Đánh giá, nhận xét, chủ yếu khen các sáng kiến tuyên truyền cổ động mọi người cùng bảo vệ bầu không khí trong sạch; tranh vẽ đẹp hay xấu không quan trọng.  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **\*GD BVMT:** Môi trường không khí rất quan trong để con người sống và tồn tại. Vậy để giúp môi trường ấy luôn trong sạch, chúng ta cần làm gì?  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Nhóm 2 - Lớp**    - Quan sát hình SGK – thảo luận  Đáp án:  + Những việc nên làm: Hình 1, 2, 3, 5, 6, 7.  + Những việc không nên làm: Hình 4  - HS nối tiếp nêu  - HS nhắc lại, đọc nội dung phần bài học  **Nhóm 6 – Lớp**  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc.  - Các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình, cử đại diện phát biểu cam kết của nhóm về việc thực hiện bảo vệ bầu không khí trong sạch và nêu ý tưởng của bức tranh cổ động do nhóm vẽ.  - HS không có năng khiếu vẽ có thể trưng bày các tranh ảnh đã ĐỒ DÙNG DẠY HỌC để tuyên truyền bảo vệ bầu không khí.  - HS nêu – Liên hệ các việc làm bảo vệ bầu không khí tại lớp học, trường học.  - Tìm hiểu về các biện pháp bảo vệ môi trường không khí một cách bền vững của một số nước trên thế giới. |

**ÔN**

**TOÁN: Phân số và phép chia số tự nhiên**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Xuân yêu thương t2**

|  |  |
| --- | --- |
| **KT. HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** | Quận 8, ngày 09 tháng 01 năm 2023  **KHỐI TRƯỞNG**  **KÍ DUYỆT**  Kế hoạch bài dạy được soạn đầy đủ, đúng quy định. Giáo viên có tích hợp ở các môn học.    **Nguyễn Thị Thanh Vân** |